

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

-----o0o-----

Dịch giả : Tỳ-kheo-ni NHƯ ẮN

**KINH
KIM QUANG MINH
HIỆP BỘ**

(Tái bản lần thứ tư)

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL : 2555 - DL : 2011**

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM

ĐT: 08 38469721 - 09333 88668



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Chứng Minh

Sư Trưởng : **Thượng NHƯ Hạ THANH**



Dịch giả : TỶ KHEO NI NHƯ ẮN

Hồi hướng công đức

*Nguyện đem công đức này
Hồi hướng cho khắp cả
Chúng con cùng chúng sanh
Hiện tại cùng quá vãng
Tăng trưởng các căn lành
Thành tựu vô biên phước
Nhứt tâm cầu Bồ-đề
Thấu tỏ Tam thừa giáo
Xa lìa các vọng nghiệp
Suốt thông lý Nhứt thừa
Trọn nên tri kiến Phật
Đồng tu cùng đồng chứng
Công đức tự viên thông
Đệ tử cùng chúng sanh
Sớm viên thành quả Phật*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Lời Duyên khởi

Kính lễ :

Thập phương Tam Bảo từ mãi chúng mình :

Đệ tử Tỳ-kheo-ni pháp danh Như Ấn, trước khi biên lời tựa, hiệp chưởng kính lễ, ngưỡng cầu Tam Bảo gia tâm nhiếp hộ, đệ tử nguyện đem công đức phiên dịch Kinh điển, cúng dường vô lượng vô biên quốc độ chư Phật và hồi hướng lục đạo chúng sanh. Ngưỡng mong nhưt thiết u hiển Thánh phàm chúng tri hộ niệm.

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo tác đại chúng mình.



Kính lễ liệt vị chư tôn !

Kính thưa chư Thiện nam tín nữ !

Tôi xin mạo muội có ít lời kính trình lên quý liệt vị :

Bộ Kinh “Kim Quang Minh Hiệp bộ” này, nay được lên khuôn xuất bản, đối với hoài bão của Sư Trưởng chúng tôi từ lâu, việc làm này thật là trễ muộn.

Nguyên vào năm 1965, Sư Trưởng chúng tôi nhập thất trì tụng bộ Kinh Kim Quang Minh, thấy trong Kinh có đoạn : Lúc Đức Phật Thích Ca đang giảng thuyết Kinh này, bốn vị Phật xuất hiện chứng minh hộ niệm, và trong phẩm “Tán Thán Công Đức” có bốn vị Thiên Vương phát lời thệ nguyện : “Nếu ở quốc độ nào, cõi nước bất an, nhân dân bị nạn binh tai dịch lệ, tất cả nhân dân trong nước đồng chí thành trì tụng Kinh Kim Quang Minh, thì hàng Tứ Thiên Vương sẽ đến nơi quốc độ ấy ủng hộ khiến cho tai họa bắt dứt, quốc độ và nhân dân cõi đó được an lành, nội loạn, ngoại xâm không còn xảy ra nữa”...

Sau khi Sư Trưởng chúng tôi tụng xong bộ Kinh Kim Quang Minh rồi, liền phát tâm phiên dịch bộ Kinh này từ Hán văn ra Việt văn để bộ Kinh này sớm được phổ biến khắp nơi, cho chư

Tăng Ni cùng Phật tử có đủ thiện duyên kiến lập Đạo tràng nhất tâm trì tụng, hầu đem thắng phước hồi hướng khắp cho nhân dân đồng được tiêu trừ tai ương họa hoạn.

Công việc phiên dịch chỉ mới tiến hành được vài phẩm, bất ngờ Phật sự đa đoan, Sư Trưởng chúng tôi vì bận rộn lo cho Phật sự, nên vấn đề dịch Kinh phải bị gián đoạn rất lâu.

Sau đó, Sư Trưởng chúng tôi dạy tôi tiếp tục lo phiên dịch bộ Kinh này, để Sư Trưởng chúng tôi sớm hoàn thành được bốn nguyện. Mặc dù tôi tự xét mình tài hèn đức kém, nhưng vẫn yên tâm vì đã có Sư Trưởng chúng tôi kề bên hướng dẫn, sự phiên dịch chắc chắn sẽ đem lại kết quả tốt đẹp, cho nên tôi kính vâng theo lời dạy của Sư Trưởng, thành tâm phát nguyện đối trước ngôi Tam Bảo cầu sự chứng minh gia hộ, tôi được đủ duyên thừa hành trách nhiệm Sư Trưởng giao phó. Mỗi ngày tôi cố gắng gia tâm chuyên cần phiên dịch, tùy theo khả năng hiểu biết của mình. Nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ, sau năm tháng tròn ròn rãi chuyên tâm, công cuộc phiên dịch bộ Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ đã được viên thành.

Nguyên bộ Kinh Kim Quang Minh gồm có ba bản :

1/ Kim Quang Minh

2/ Kim Quang Minh Hiệp bộ

3/ Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh.

Ở đây tôi chỉ phiên dịch Kim Quang Minh Hiệp bộ. Khi bộ Kinh được dịch xong, Sư Trưởng chúng tôi nhờ các vị xuất gia, cư sĩ hữu tâm góp phần công đức với Sư Trưởng chúng tôi cùng duyệt lại, để giúp cho bộ Kinh văn lý được hoàn hảo, cú nghĩa được đúng pháp, hầu tránh khỏi những lỗi lầm còn sơ sót trong việc ấn hành.

Nay tôi xin trình bày qua lời duyên khởi công việc phiên dịch bộ Kinh "Kim Quang Minh Hiệp bộ", để quý vị độc giả được biết qua. Riêng tôi kính xin quý liệt vị Chư Tôn từ bi chỉ giáo nếu có chỗ nào bất thông. Tôi nguyện đem công đức phiên dịch Kinh này hồi hướng cho Phật pháp được trường tồn, quốc dân được thanh đạt, pháp giới chúng sanh đều viên thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

Phiên dịch xong ngày 29-04-74 (9-8 Giáp Dần)

HUÊ LÂM TỰ

Tỳ-kheo-ni NHƯ ẮN

TỰA

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

Chùa Nhật Nghiêm, bậc Sa-môn Thích Ngạn Tông trình bày Kinh Kim Quang Minh này, chữ tròn giáo cùng đóng lên tiếng trống vàng trong giấc mộng, lý tột cõi chơn không, pháp báu vọt ra trên đất. Quả đủ ba thân, đền trả báo xưa không kém khuyết. Nhân tròn mười Địa, tỏ bày khảm đủ nhiều kiếp chuyên tu, nên chỉ danh hiệu Kinh xưng gọi “Kim Quang Minh” là vua của các Kinh. Đấng xưng nơi đây mới biết người hay, khen rộng ngôi vị khó lường ấy vậy.

Chùa Đại Hưng Thiện, bậc Sa-môn Thích Bửu Quý, người gần đời nhà Châu, hiển lộ thân túc của ngài Đạo An, đáng kính là trang Minh tượng, thiết đúng là bậc Lương tài, đạo xem các Kinh chưa từng hở tay, cũng đáng gọi là bậc Thân tử của Cù Đàm, mà cũng là Nhan Uyên dòng họ

Khổng vậy. Song, ngài Bửu Quý thấy đời nhà Tấn thuở xưa, bặc Sa-môn Chi Mãn Độ, hiệp hai chi của Trung Hoa, hai chi của Thiên Trúc, và một trăm lẻ năm nhà Thủ Lăng Nghiêm, năm bản làm một bộ, kết thành tám quyển. Lại hiệp một chi Trung Hoa, hai chi Thiên Trúc, ba nhà Duy Ma, ba bản làm một bộ, tạo thành năm quyển. Nay có Sa-môn là Tăng Tựu lại hiệp hai bản sám của ngài La Thập và ngài Da Xá, bốn nhà Đại Tập, thành bốn bản làm một bộ, tạo thành sáu mươi quyển, nếu không phải là thâu góp từ giọt nước làm nên biển cả, thì cũng là nhóm góp từng vật mọn bồi đắp non cao. Văn nghĩa các Kinh hợp nơi đây trọn đủ, đây là dấu tích của bậc Tiên triết để lại. Ngài Bửu Quý bèn nương theo đó dùng làm quy củ. Kinh Kim Quang Minh thấy có ba bản :

Ban đầu ở đời nhà Lương có ngài Đàm Vô Sám, dịch làm bốn quyển gồm mười tám phẩm. Kế đó đời nhà Châu, ngài Xá Na Khuất Đa, dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời nhà Lương, ngài Chơn Đế Tam Tạng, trong niên hiệu Kiến Phương dịch thêm các phẩm : Ba Thân Phân Biệt, phẩm Diệt Nghiệp Chương, phẩm Đà La Ni Tối Tịnh Địa, phẩm Y

Không Mãn Nguyên, tất cả là bốn phẩm, bổ túc thêm cho các phẩm trước, làm thành hai mươi hai phẩm.

Lời tựa nói rằng : Đàm Vô Sám Pháp sư xưng tụng Kim Quang Minh Kinh, tự thấy mình thiên bẩm kém khuyết, mỗi khi tìm văn xét nghĩa, cho rằng lời nói này có bằng chứng, mà khi so sánh lại thì không có ý chỉ, nên ôm mãi những điều mờ mịt trong lòng. Ngài Bửu Quý hằng than thở : Kinh này sâu xa bí nhiệm, tại sao cuối cùng lại không có lời Phó chúc ? Xưa tuy có ba bản dịch, nhưng nghĩa vẫn chưa trọn đủ, ngài nghĩ tưởng mãi đến Phạm văn, nguyện muốn được gặp gỡ.

Đời Đại Tỳ nự trị, có Kinh mới đem đến, vua sắc quan Sở Ty tiếp tục cùng nhau phiên dịch. Đến niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười bảy, nhân có mở ra một pháp tràng khuyến thỉnh Tam Tạng Pháp sư Xá Na Khuất Đa nước Kiền Đà La người ở Bắc Thiên Trúc, đây nói rằng Chí Đức, ngài tìm lại được bản xưa, quả có phẩm Phó Chúc, sau được phẩm Ngân Chủ Đà La Ni, cho nên biết nguồn dòng của Pháp điển bị tán lạc, môn phái bị chia cắt. Tìm theo nguồn dòng, lý khó trọn đủ, nên nương theo ngài

Tam Tạng Pháp sư là bậc huệ tánh tỏ rõ, học nghiệp cao xa, các Kinh Luận nội điển, ngoại điển phần nhiều thông suốt. Ngài ở tại Kinh đô, chùa Đại Hưng Thiện, lo việc phiên dịch, gồm những bản đã dịch trước kia, hiệp thành hai mươi bốn phẩm, biên làm tám quyển. Các bậc học sĩ ở nơi Thành Đô là ngài Phí Trường Phòng, thông rành văn phạm góp phần nhuận văn, bậc Sa-môn chùa Nhựt Nghiêm là Thích Ngạn Tông giáo chính tinh luyện. Pháp bảo đã đủ, vui vẻ trong sự biên chép Kinh điển thâm sâu, ngài nguyện ngọn đèn Chánh pháp này truyền được lâu dài trong đời.



NGHI THỨC KHAI KINH TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngưỡng mong chư Phật thương mà
chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma-ha-tát
(3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam *(7 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta
 bà ha.** *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
 đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.**
(3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga năng, tam bà phạ phiệt
nhựt ra hồng.** *(3 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu**

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

**Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam
Bảo** *(3 lần)*



KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đòi nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TỰA

THỨ NHỨT

Tôi nghe pháp như thật ! Lúc bấy giờ, Đức Phật ở thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật. Khi ấy, Đức Như Lai dạo qua hành xứ của chư Phật, nơi các pháp tánh thâm sâu vô lượng, qua chỗ sở hành thanh tịnh của chư Bồ Tát.

Kim Quang Minh này
Là vua các Kinh
Nếu có người nghe
Phải nên suy nghĩ
Vô thượng nhiệm mầu
Nghĩa rất thâm sâu
Kinh điển như thế
Ở trong bốn phương
Bốn Phật Thế Tôn
Thường hay hộ trì
Đông phương, A Súc
Nam phương, Bảo Tướng
Tây, Vô Lượng Thọ
Bắc, Vi Diệu Thịnh
Ta nay đang nói
Các pháp sám hối
Sanh các công đức
Là pháp Vô thượng
Hay diệt các khổ
Dứt các nghiệp ác
Tất cả giống trí

Dùng làm nguồn gốc
Công đức không lường
Dùng để trang nghiêm
Diệt trừ các khổ
Được vui vô lượng



Các căn chẳng đủ
Chết yếu không thọ
Nghèo cùng khốn khổ
Chư Thiên bỏ lìa
Bà con tranh tụng
Bị pháp luật phạt
Các việc giận hờn
Tài vật tổn hao
Buồn lo sợ sệt
Sao ác biến đổi
Các tà ngoại đạo
Biến quái liên liên
Chiêm bao thấy dữ
Ngày thời buồn lo



Thường phải tẩm gội
Nghe Kinh điển này
Đem lòng thanh tịnh
Mặc y trong sạch
Chuyên nghe Kinh này
Sâu vào hành xứ
Oai đức Kinh này
Hay khiến tiêu diệt
Các điều tai ách
Liên được dứt trừ.
Tứ Thiên hộ thế
Đem các quyển thuộc
Và đến vô lượng
Các chúng Dạ Xoa
Đến nơi ủng hộ
Người trì Kinh này
Thần Đại Biện Thiên
Thần sông Ni Liên
Thần quý Tử mẫu
Địa Thần Kiên Lao
Đại Phạm tôn thiên

Tam thập tam thiên
Đại thân Long vương
Khẩn Na La vương
Ca Lâu La vương
A Tu La vương
Cùng các quyến thuộc
Đều đến chôn kia
Ứng hộ người này
Ngày đêm không rời.



Tôi nay nói ra
Các Phật Thế Tôn
Thậm thâm bí mật
Hành xứ nhiệm mầu
Ức trăm ngàn kiếp
Khó thể gặp được
Người nghe Kinh này
Hoặc vì người nói
Nếu tâm tùy hỷ
Hoặc là cúng dường
Người được như thế

Trong vô lượng kiếp
Thường được chư Thiên
Bát bộ cung kính
Tu hành như vậy
Sanh các công đức
Không thể nghĩ bàn
Chứa phước vô lượng
Cũng được mười phương
Chư Phật Thế Tôn
Các Đại Bồ Tát
Thường hay hộ trì
Y phục sạch sẽ
Dùng hương thượng diệu
Tự tâm cúng dường
Thường không lìa bỏ
Thân ý thanh tịnh
Không bị hoen ố.



Vui mừng hơn hở
Ưa nghe Kinh này
Nếu có người nghe

**Phải biết hay được
Nhân thân nhân đạo
Cùng là Chánh mạng
Nghe rồi sám hối
Ghi nhớ trong tâm
Là người thiện căn
Chư Phật khen ngợi.**



Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Tựa - Thứ nhất

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM THỌ LƯỢNG

THỨ HAI

Lúc bấy giờ, trong thành Vương Xá, có đại Bồ Tát tên là Tín Tướng, trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật, gieo trồng các thiện căn. Bồ Tát Tín Tướng suy nghĩ như vậy : Do nhân duyên gì

Đức Thích Ca Như Lai thọ mạng rất ngắn, có tám mươi tuổi ! Lại suy nghĩ rằng : Như lời Phật dạy, có hai nhân duyên được trường thọ. Thế nào gọi là hai ? Một là không sát sanh, hai là bố thí thức ăn; mà Đức Thế Tôn ta, ở vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp đã từng tu hành giữ giới không sát sanh, làm đủ mười hạnh lành, bố thí món ăn uống không thể hạn lượng, những đến xương tủy máu thịt nơi thân mình cho chúng sanh đói khát đều được đầy đủ, cơm nước dư dùng.

Khi Đại sĩ chí tâm niệm Phật và đang ngẫm nghĩ nghĩa này, thì nơi thất tự nhiên hiện ra cảnh rộng lớn nghiêm tịnh, các món báu quý bằng lưu ly màu xanh cõi trời xen lộn lẫn nhau, tạo thành mặt đất cũng như cõi Tịnh Độ Đức Như Lai đang ở, có mùi thơm nhiệm mầu hơn mùi

thơm của chư Thiên, khói mây bao phủ trùm khắp thất kia, bốn phía mặt thất đều có tòa cao làm bằng bốn báu thượng diệu, tự nhiên xuất hiện. Tọa cụ dùng toàn áo trời trải lên, trên bảo tòa thượng diệu này đều có chư Phật, chỗ thọ dụng làm bằng các hoa báu hiệp thành. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai ngồi :

- Phương Đông Phật A Súc
- Phương Nam Phật Bảo Tướng
- Phương Tây Phật Vô Lượng Thọ
- Phương Bắc Phật Vi Diệu Thịnh

Bốn Đức Như Lai đây, tự nhiên ngồi trên bảo tòa Sư tử, phóng ánh hào quang rộng lớn, soi sáng khắp thành Vương Xá và ba ngàn Đại thiên thế giới, những đến mười phương hằng hà sa thế giới chư Phật, mưa các hoa trời, trỗi các thiên kỹ nhạc.

Lúc bấy giờ, chúng sanh trong ba ngàn Đại thiên thế giới, nhờ thần lực của Phật cùng các chư thiên mà đều được vui vẻ, các căn còn kém khuyết liền được đầy đủ. Nói tóm lại, những việc lợi ích trong thế gian lâu nay chưa từng có, nay đều xuất hiện đầy đủ.

Khi ấy, ngài Tín Tướng Bồ Tát thấy các Đức Phật và những việc hy hữu như thế, ngài hớn hở vui mừng, cung kính chấp tay hướng về chư Thế Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ như vậy : Đức Thích Ca Như Lai công đức vô lượng, nhưng sao thọ mạng của Ngài rất ngắn, chỉ tám mươi tuổi ? Thế nên trong lòng Tín Tướng Bồ Tát sanh nghi hoặc.

Bấy giờ, bốn Đức Như Lai dùng Chánh biến tri bảo cùng Tín Tướng Bồ Tát rằng :

- Này Thiện nam tử ! Ông không nên suy nghĩ về thọ mạng ngắn dài của Đức Như Lai - Do có sao ? Này Thiện nam tử ! Chúng ta chẳng thấy chư Thiên, người đời, chúng ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể nghĩ tính về sự thọ lượng của Đức Như Lai. Biết được chừng hạn, chỉ trừ Như Lai.

Khi ấy, bốn Đức Như Lai đồng muốn rao bày công đức thọ mạng của Đức Phật Thích Ca. Cho nên cõi trời Dục giới, Sắc giới, Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, và không lường trăm ngàn ức na-do-tha các vị đại Bồ Tát, nương nhờ thần lực của Phật đều đến nhóm họp nơi thất của Bồ Tát Tín Tướng.

Bấy giờ, bốn Đức Phật ở trong đại chúng lược nói bài kệ, ví dụ thọ

**mạng không lường của Đức Thích
Ca Như Lai :**

**Tất cả dòng nước
Biết được số giọt
Thọ mạng Thế Tôn
Không thể đếm được
Các núi Tu Di
Biết được cân lượng
Thọ mạng Thích Tôn
Không hay lường được
Tất cả đại địa
Biết được số trần
Thọ mạng Thích Tôn
Không tính toán được
Cũng như hư không
Còn có bờ mé
Thọ mạng Như Lai
Không thể tính kể
Số kia không lường
Trăm ngàn muôn kiếp
Thọ mạng Thế Tôn
Không biết số kiếp**

Phật thọ như thế
Trăm ngàn vạn ức
Không thể tính kể
Vô lượng vô biên
Do nhân duyên này
Nên nói hai duyên
Chẳng hại vật mạng
Thí thực không lường
Cho nên Đại sĩ
Tuổi thọ khó tính
Vô lượng vô biên
Cũng không chừng hạn
Thế nên người nay
Không nên hỏi Phật
Mạng sống không lường
Mà sanh nghi hoặc.

Lúc bấy giờ, ngài Tín Tướng Bồ Tát Ma-ha-tát nghe bốn Đức Phật giảng nói về việc thọ mạng không lường của Đức Như Lai rồi, trong thâm tâm tin hiểu nên rất mừng rỡ vui vẻ. Khi nói phẩm "Thọ mạng

không lường của Đức Như Lai xong, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc ấy, bốn Đức Như Lai thoát nhiên không còn hiện nữa.

Đang khi ấy, Bồ Tát Tín Tướng ở bên các Đức Phật, nghe nói về thọ mạng của Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, ngài liền bạch với chư Phật :

- Kính thưa chư Thế Tôn ! Vì sao Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế ?

Các Đức Thế Tôn bảo cho Bồ Tát Tín Tướng biết rằng : Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở trong đời ác năm trước thị hiện tuổi thọ sống một trăm năm, là muốn làm lợi ích cho những chúng sanh đời

sau tin hiểu, những chúng sanh ít căn lành, những chúng sanh chấp ngã kiến, thấy có sự sống và sự nuôi dưỡng, thấy có y phục, thấy có nhà, thấy có ngã sở, chấp đắm ngã sở trong tất cả, coi đó là lợi ích, các chúng sanh phàm phu và ngoại đạo Ni-càn-đà, Ba-lê-bà-xà-ca v.v... Vì vậy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai, mới hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế. Đây là vì muốn thành thực chúng sanh.

Thiện nam tử ! Sở dĩ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế, là vì khiến cho tất cả chúng sanh kia, nếu biết Đức Như Lai sớm nhập Niết-bàn liền phát sanh tư tưởng đau khổ, tư tưởng ít có, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến khởi lên tư tưởng sầu lo. Nhân đây, các chúng sanh ấy phải vội vã tin thọ

Kinh pháp và thọ trì đọc tụng, họ sẽ không bao giờ hủy báng. Cho nên Đức Như Lai vì nhân duyên này mà hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế. Bởi vì tất cả chúng sanh kia, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì họ chẳng sanh khởi tư tưởng sầu lo và tư tưởng chưa từng có, họ cũng không bao giờ tin thọ Kinh pháp của Đức Như Lai giảng thuyết, và cũng không chịu thọ trì đọc tụng. - Bởi sao vậy ? Vì họ chấp theo thường kiến, nên mới có những tình trạng ấy xảy ra.

- Thiện nam tử ! Thí như có một bậc Đại trượng phu, cha mẹ của vị này được phước báu có nhiều tiền của, nhưng sau đó, các người con của vị Trượng phu này biết cha mẹ của mình chứa nhiều tiền của rồi, nên chẳng phát sanh

tư tưởng ít có khó được, cũng chẳng sanh khởi tư tưởng chưa từng có. - Vì sao vậy ? Bởi vì các người con này tự cho mình là nhiều phước báu, nên chẳng còn cần phải lo nghĩ.

- Nay Thiện nam tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu biết Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn, thì họ sẽ chẳng phát sanh tư tưởng ít có khó được, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến tư tưởng khó gặp được. Sở dĩ tại sao ?
- Vì chúng sanh kia chấp theo thường kiến.

- Thiện nam tử ! Thí như có một bậc Trượng phu, cha mẹ nghèo nàn không có phước báu, các người con của vị Trượng phu ấy đến chỗ vua, hoặc trong nhà Đại thần của vua, thấy các chỗ kia kho lẫm đầy dẫy các món châu báu, các người

con ấy liền khởi lên tư tưởng ít có cùng tư tưởng chưa từng có, lại sanh ý tưởng rất khó gặp được những điều này. Cũng vì những của báu ấy chứa nhóm rất nhiều, nên chúng phát sanh ý tưởng phải siêng năng nhọc nhằn mới có được những của cải chứa nhóm nhiều như thế. Bởi cố sao ? - Bởi vì chúng phước báu kém thiếu vậy.

- Này Thiện nam tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu thấy Đức Như Lai đã vào Niết-bàn ắt phải phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, cùng phát sanh ý nghĩ đau khổ. Ở nơi vô lượng thời, chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời thí như hoa Ưu-đàm-ba-la ở nơi vô lượng thời xuất hiện nơi đời. Đúng thế, đúng thế ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi vô lượng thời xuất hiện nơi đời, các chúng sanh kia nhân nghĩ

tưởng như vậy mà được phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, họ sẽ hơn hờ vui mừng. Tất cả chúng sanh ấy khi thấy Đức Như Lai rồi đều được tin tưởng, nên khi nghe Đức Như Lai dùng lời nói chơn thật, họ sẽ tín thọ những Kinh pháp như thế, mà không bao giờ chống trái.

- Thiện nam tử ! Do nghĩa đây nên Đức Như Lai thị hiện chẳng trụ lâu ở đời mà sớm nhập Niết-bàn.

- Thiện nam tử ! Chư Phật Thế Tôn phương tiện thiện xảo như thế để nuôi lớn căn lành cho chúng sanh.

Khi bốn Đức Phật giảng nói về sự thọ lượng của Đức Thích Ca xong, liền ẩn lặng chẳng hiện ra nữa. Lúc ấy, Tín Tướng Bồ Tát cùng với vô lượng trăm ngàn vị Bồ Tát

và vô lượng vô số trăm ngàn chúng sanh đồng đi đến non Kỳ Xà quật, đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, bậc Chánh Biến Tri. Khi đến rồi, cúi đầu lễ dưới chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật các việc đã nói như trên. Cho đến chư Phật Thế Tôn ở khắp bốn phương, cũng đồng đi đến non Kỳ Xà Quật, chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Đến rồi, mỗi vị đều tùy theo phương hướng ngồi lên tòa của mình, mỗi vị đều bảo các vị Bồ Tát thị giả rằng : Này Thiện nam tử ! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, đến rồi ông vì chúng ta hỏi thăm Đức Thích Ca Như Lai, ít bệnh, ít nã, khí lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui chẳng, và nói thêm lời này : Lành

thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ! Nay Ngài muốn nói bốn pháp Kim Quang Minh, chúng ta sẽ tùy hỷ công đức.

Các vị đại Bồ Tát vâng lời đồng đi đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, đánh lễ dưới chân của Phật xong, lui đứng một bên. Khi đứng yên rồi, các vị đại Bồ Tát bạch với Phật rằng : Kính thưa, chư Phật Thế Tôn ở bốn phương dạy chúng con đến hỏi thăm Thế Tôn ít bệnh, ít não, khí lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui không ? Và dạy chúng con nói thêm lời này : Lành thay ! Đức Thế Tôn muốn nói pháp căn bản của Kinh Kim Quang Minh vì lợi ích yên vui cho chúng sanh, cho đến diệt trừ sự đói khát nguy hiểm...v.v... Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Thế Tôn khen các vị Bồ Tát rằng : Lành thay, lành

thay ! Thiện nam tử ! Các ông đã khéo vì các chúng sanh khuyến thỉnh Như Lai. Khen xong, Đức Phật Thế Tôn liền nói kệ rằng :

Ta chẳng lìa non này
 Thường nói Kinh báu đây
 Giúp chúng sanh thuần thực
 Liền thị hiện Niết-bàn
 Kẻ phàm phu mê chấp
 Không tin lời Ta nói
 Thành thực vì chúng sanh
 Ta hiện nhập Niết-bàn.

Khi bấy giờ, trong pháp hội có vị Bà-la-môn họ là Kiều Trần Như, tên là Thánh Ký, ở trong đại chúng ngồi yên lặng. Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn đi nhiễu chung quanh tỏ bày cung kính cúng dường Đức Như Lai và lắng nghe Đức Phật Thế Tôn tỏ bày sự thọ mạng tám mươi tuổi và nên nhập Niết-bàn.

Ngài Kiều Trần Như cùng với trăm ngàn Bà-la-môn đều đứng dậy, buồn rầu khóc lóc đánh lễ dưới chân Phật bạch rằng : Thưa Thế Tôn ! Nếu Đức Như Lai đem lòng Đại từ Đại bi thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh được an vui, làm cha mẹ chơn thật của chúng sanh, cao tột không lường, không gì sánh kịp, làm chỗ nương tựa quay về cho thế gian, khiến các chúng sanh hưởng thọ sự an vui mát mẻ. Như trăng trong tuôn ra ánh sáng. Như mặt trời chiếu soi trên đỉnh núi Ưu Đà Diên. Nếu Phật Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như La Hầu La, xin Phật vì con ban cho ân đức.

Đức Như Lai lặng yên không đáp.

Khi ấy, có vị đồng tử con của Lạc Sa Tỳ Quốc vương, tên gọi là

Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến. Ở trong chúng hội, xét thấy ngài có đầy đủ biện tài, khéo hay hỏi đáp.

Lúc bấy giờ, Vương tử nương thân lực của Phật thừa với ngài Kiều Trần Như rằng :

- Đại Bà-la-môn ! Ngài ở nơi Thế Tôn để cầu ân đức gì ? Tôi nay vì ông, tặng cho ông ân đức tùy ý.

Bà-la-môn nói rằng :

- Lành thay Vương tử ! Chúng tôi xin muốn cung kính cúng dường kim thân của Thế Tôn; cho nên muốn được Xá-lợi của Như Lai chùng bằng hột cải để cung kính cúng dường, vậy nay phải làm thế nào ?

Vương tử liền đáp lời rằng :

- Như chỗ tôi nghe : Nếu Thiện nam tử và thiện nữ như nào cung kính cúng dường Xá-lợi của Như Lai, sẽ được làm chủ ở cõi trời

thứ sáu, hưởng sự phú quý an lạc vô cùng.

- Đại Bà-la-môn ! Vậy ông nên nhứt tâm lắng nghe ! Nếu muốn nguyện cầu được vô lượng công đức và phước báu ở cõi trời thứ sáu, thì Kinh Kim Quang Minh này là vua các Kinh rất khó nghĩ bàn, rất khó bày tỏ, phước báu vô cùng, hàng Thanh Văn và Duyên Giác không thể biết rõ. Kinh này nhiếp trì công đức như thế, phước báu vô biên, không thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông lược nói như vậy.

Bà-la-môn thưa :

- Lành thay Vương tử ! Kinh điển Kim Quang Minh vi diệu như vậy, công đức không lường khó hiểu khó biết, cho đến không thể nghĩ bàn. Chúng tôi hàng Bà-la-môn ở nơi biên quốc nói lời như

thế, nếu Thiện nam tử và thiện nữ
 như được Xá-lợi của Phật chùng
 bằng một hột cải để vào tháp nhỏ,
 tạm thời lễ bái cung kính cúng
 dường, công đức vô biên. Người này
 khi mạng chung được làm chủ cõi
 trời thứ sáu hưởng sự vui thượng
 diệu không thể cùng tột, ông nay vì
 sao mà chẳng vui ưa cúng dường
 Xá-lợi cầu được phước báu này ?
 Đúng vậy Vương tử ! Do nhân
 duyên này tôi nay theo Phật muốn
 cầu một ân đức.

Vương tử nói bài kệ đáp lời Bà-
 la-môn rằng :

Như dòng nước chảy mạnh
 Sinh ra hoa Câu-vật
 Thân Xá-lợi Thế Tôn
 Rốt ráo chẳng thể có
 Như chim quạ màu đỏ
 Câu-chỉ-la sắc trắng

**Thân chơn thật Thế Tôn
Chẳng thể thành Xá-lợi
Dầu cho cây Diêm-phù
Hay sanh trái Đa-la
Cùng cây Khiếp-thọ-la v.v...
Lại sanh hột Am-la
Thân Như Lai không diệt
Chẳng thể sanh Xá-lợi
Dầu cho rùa có lông
Có thể may làm áo
Thân Phật không hư dối
Trọn không có Xá-lợi
Dầu cho chân loài muỗi
Có thể làm thành lều
Thân Như Lai tịch tịnh
Không có việc Xá-lợi
Dầu cho loài trùng nhỏ
Trong miệng sanh răng trắng
Thân giải thoát Như Lai
Trọn không sắc buộc ràng
Sừng thỏ làm thang đứng**

Từ đất lên trên trời
Ngẫm nghĩ ta Xá-lợi
Công đức không chỗ có
Chuột leo thang sừng thỏ
Nguyệt thực trừ Tu-la
Y Xá-lợi hết hoặc
Giải thoát không chỗ có
Như ruồi lặn say rượu
Chẳng hay tạo hang ổ
Nơi Phật không chánh hạnh
Chẳng hay đến Tam thừa
Như lừa chỉ ăn no
Trợn không có tài năng
Ca múa khiến người vui
Hàng Nhị thừa, phàm phu
Hay nói và hay làm
Mình người không chỗ có
Giả sử quạ và điều
Đồng thời đậu một cây
Hòa hợp thương mến nhau
Thế Như Lai chơn thật
Xá-lợi thân hư dối

Đều không có lẽ phải
Như lá cây Ba-la
Chẳng hay ngăn mưa gió
Nơi Phật khởi hư vọng
Sanh tử trọn chẳng diệt
Như thuyền lớn giữa biển
Đầy đủ các cửa báu
Sức nữ như mới sanh
Cầm giữ không chỗ phải
Pháp thân tột vô biên
Chỗ bất tịnh phiền não
Chẳng hay nhiếp Như Lai
Nghĩa ấy cũng như thế
Thí như loài chim sẻ
Chẳng hay ngậm hương sơn
Phiền não y Pháp thân
Chẳng bị phiền não động
Thân Như Lai như thế
Thâm sâu khó nghĩ lường
Nếu chẳng như pháp quán
Sở nguyện chẳng thành tựu.

Khi ấy, Bà-la-môn nghe nghĩa này rồi, liền nói bài kệ đáp lại lời Vương tử rằng :

- Lành thay ! Lành thay !

Ông thật Phật tử

Người Đại kiết tường

Khéo léo phương tiện

Nơi lý chẳng động

Đã được chánh ký

Wương tử nghe ta

Nay nói thứ lớp

Y chỗ độ đời

Đức Phật khéo nghĩ

Cảnh giới Như Lai

Không ai biết rõ

Tất cả chư Phật

Chẳng cùng người khác

Tất cả chư Phật

Xưa nay tịch tịnh

Tất cả chư Phật

Tu hành đồng nhau

Tất cả chư Phật
Tột sau thường trụ
Tất cả chư Phật
Đồng chung một thể
Những nghĩa như thế
Là pháp Như Lai
Chơn thân Như Lai
Không phải tạo tác
Sở dĩ là sao ?
Chư Phật vô sanh
Kim cang bất hoại
Trong ngoài vô ngại
Hiện bày thân tướng
Tùy hóa chúng sanh
Như Lai Đại tiên
Không có sắc tướng
Thân Ngài như thế
Chẳng phải huyết nhục
Làm sao mà được
Có các Xá-lợi ?
Vì độ chúng sanh
Phương tiện hiện bày

**Tất cả Chánh giác
 Chơn pháp làm thân
 Pháp giới thanh tịnh
 Đây là Như Lai
 Vương tử phải biết
 Thân Phật như thế
 Như Như Lai nói
 Nghĩa lý như thế
 Tôi đã nghe biết
 Vì thỉnh Như Lai
 Rộng nói phân biệt
 Lý nghĩa chơn thiết
 Nên cầu Xá-lợi
 Mở cửa phương tiện.**

Khi ấy, trong pháp hội có ba
 muôn hai ngàn vị Thiên tử nghe
 giảng nói nghĩa lý thọ mạng vô
 lượng thâm sâu như thế rồi, tất cả
 đều ở nơi đạo Vô thượng phát tâm
 kiên cố, vui mừng hớn hở, khác
 miệng đồng lời nói bài kệ khen
 ngợi rằng :

Tất cả Như Lai
Chẳng nhập Niết-bàn
Tất cả chư Phật
Thân không hư hoại
Chỉ vì thành thực
Cho các chúng sanh
Thắng trí phương tiện
Hiện bày Niết-bàn
Như Lai đời trước
Chẳng thể nghĩ bàn
Như Lai đời sau
Thường không hư hoại
Như Lai khoảng giữa
Nhiều món trang nghiêm
Pháp giới chúng sanh
Đều vì lợi tha.

Bấy giờ, Bồ Tát Tín Tướng từ nơi các Đức Như Lai và hai vị Đại sĩ nghe nói nghĩa thọ mạng của Đức Thích Ca rồi, được mãn sở nguyện, lòng không còn nghi ngờ nữa, hớn hở vui mừng, thân tâm an

lạc, trong ngoài đầy đủ. Lại có số a-tăng-kỳ tất cả chúng sanh nghe nói nghĩa này ở nơi đạo Vô thượng đều được phát tâm. Lúc ấy, bốn Đức Như Lai bỗng nhiên chẳng hiện, trong đại hội này chỉ còn lại Đức Phật Thích Ca.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Thọ Lượng – Thứ hai

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TAM THÂN PHÂN BIỆT

THỨ BA

Lúc bấy giờ, ngài Hư Không Tạng đại Bồ Tát ở trong đại chúng, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, quỳ gối bên phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật, dùng các thứ vàng ngọc châu báu và các món hoa báu

nhệm mâu làm tràng phan bảo cái, thảy đều cúng dường Đức Phật, bạch rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Các vị đại Bồ Tát ở trong Chánh pháp của Đức Như Lai công đức tu hành như thế nào ?

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện nam tử ! Ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. - Nay Thiện nam tử ! Tất cả Như Lai có ba món thân, các đại Bồ Tát đều phải nên biết.

Sao gọi là ba ?

- Một là Hóa thân**
- Hai là Ứng thân**
- Ba là Pháp thân**

Ba thân như thế, nhiếp thọ quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Làm sao Bồ Tát hiểu biết phân biệt được Hóa thân ?

- Này Thiện nam tử ! Thuở xưa, Đức Như Lai đã từng ở cõi Ta-bà này tu hành, vì tất cả chúng sanh tu hành các pháp, khi các pháp tu này đến ngày viên mãn, Đức Như Lai được đắc quả Tự tại.

Do sức tự tại, tùy Tâm chúng sanh, tùy Hạnh chúng sanh, tùy Giới chúng sanh mà Như Lai rõ biết nhiều món. Chẳng đợi thì giờ, không lỗi thời tiết, chỗ nào cũng tương ứng, giờ nào cũng xứng hợp, hạnh nguyện giống nhau, thuyết pháp hợp nhau mà hiện ra các thân tướng, đây gọi là Hóa thân vậy.

Này Thiện nam tử ! Các Đức Phật Như Lai vì muốn cho chư đại Bồ Tát được thông đạt lý sanh tử và Niết-bàn đồng một mùi vị, nên

nói pháp Chơn đế. Chính mình thấy chúng sanh sợ sệt, hoặc vui vẻ, nên vì vô biên Phật pháp mà làm căn bản. Tức là Đức Như Lai nương vào ba món Như Như sau đây để hóa độ tự tại.

Ba món Như Như :

- Tương ứng Như Như
- Nguyên lực Như Như
- Trí huệ Như Như.

Thân này hiện rõ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trên đỉnh và sau lưng hiện ra sắc hào quang tròn sáng, đây gọi là Ứng thân vậy.

Này Thiện nam tử ! Làm sao đại Bồ Tát biết rõ Pháp thân ? Vì muốn diệt trừ hết tất cả các nghiệp chướng phiền não, vì muốn đầy đủ tất cả thiện pháp, chỉ duy có Trí Như Như. Như Như đây gọi là Pháp thân.

Hai thân trước là giả danh mà có, thân thứ ba do chơn thật mà có, làm căn bản cho hai thân trước vậy.

Do có sao ?

- Bởi lìa Pháp Như Như, lìa Trí Vô Phân Biệt, tất cả chư Phật không có pháp nào khác. Bởi sao thế ?

- Vì tất cả chư Phật trí huệ khâm đủ, tất cả phiền não rốt ráo diệt hết, chứng được ngôi Phật thanh tịnh, cho nên gọi là Pháp Như Như, Trí Như Như, gồm tất cả Phật pháp vậy.

- Lại này Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật đều có công hạnh Tự, Tha lợi ích đến chỗ rốt ráo. Lợi ích cho mình là Pháp Như Như, lợi ích cho người là Trí Như Như, do công hạnh lợi mình, lợi người, mà được tự tại, chỗ diệu dụng vô lượng vô

biên, cho nên phân biệt Phật pháp nhiều món vô lượng vô biên.

Này Thiện nam tử ! Thí như, y theo vọng tưởng tư duy, nói ra các món phiền não, các món nghiệp chướng và các loại quả báo như thế và y theo Pháp Như Như, Trí Như Như nói ra các món Phật pháp, các pháp Duyên Giác, các pháp Thanh Văn v.v...

Lại y theo Pháp Như Như, y theo Trí Như Như này, nói ra tất cả Phật pháp được tự tại thành tựu. Đây là nghĩa thứ nhất không thể nghĩ bàn. Thí như, dùng khung lụa trắng, vẽ lên các món trang nghiêm cũng không thể nghĩ bàn, Pháp Như Như và Trí Như Như như thế, nhiếp thành Phật pháp cũng khó thể nghĩ bàn.

- Này Thiện nam tử ! Sao gọi là Pháp Như Như, Trí Như Như ?

Bởi hai món này không phân biệt mà được các việc tự tại. Nay Thiện nam tử ! Thí dụ Đức Như Lai, sau khi đã vào Niết-bàn rồi, do nguyện lực tự tại nên có nhiều việc chưa được trọn đủ. Nhưng vì Pháp Như Như và Trí Như Như như thế, mà Như Lai được việc tự tại.

- Lại nữa, Thiện nam tử ! Bồ Tát đã vào Pháp định vô tâm, y theo nguyện lực trước kia, từ nơi thiên định mà khởi ra các việc, hai pháp như thế không có phân biệt, nên được các việc tự tại.

Này Thiện nam tử ! Thí như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, cũng như gương và nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không có phân biệt, ba món hòa hợp mà có được hình bóng. Pháp Như Như và Trí Như Như thế ấy, cũng không có phân biệt. Do nguyện lực tự tại nên

chúng sanh có mỗi giao cảm này nên Ứng, Hóa hai thân hiện bày, như ánh mặt trời mặt trăng hòa hợp mà hiện ra. Lại này, Thiện nam tử ! Thí như nước và gương vô lượng vô biên y nơi ánh sáng kia, cho nên hình bóng từ chỗ khoảng không hiện ra các tướng khác nhau. Chỗ không đó, tức là Vô Tướng vậy.

Này Thiện nam tử ! Các chúng đệ tử được thọ hóa như thế, là hình bóng của Pháp thân lưu hiện. Do nguyện lực nên ứng nơi hai thân, hiện ra các tướng mạo, mà nơi Pháp thân không có tướng khác. Thiện nam tử ! Y theo hai thân này, tất cả chư Phật nói Hữu dư Niết-bàn. Y theo Pháp thân nói Vô dư Niết-bàn.

Do có sao ?

- Bởi tất cả chỗ còn lại rốt ráo không diệt hết.

Y theo ba thân này, tất cả chư Phật nói Vô trụ xứ Niết-bàn. Do có sao ?

- Vì hai thân nên chẳng trụ Niết-bàn, lìa Pháp thân không có Phật nào khác.

Cớ sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn ? Vì hai thân giả danh chẳng thiệt, mỗi niệm đều diệt chẳng thường trụ và hay xuất hiện bởi do chẳng định.

- Pháp thân chẳng như vậy, cho nên hai thân chẳng trụ Niết-bàn, Pháp thân không hai, cho nên cũng chẳng trụ nơi Niết-bàn.

Y theo ba thân nên nói Vô trụ xứ Niết-bàn.

Thiện nam tử ! Tất cả phàm phu vì ba tướng nên có những nghiệp chướng ràng buộc, xa lìa ba thân, chẳng đến ba thân. Sao gọi là ba ?

- Một, tướng Tư duy phân biệt.
- Hai, tướng Y tha khởi
- Ba, tướng Thành tựu.

Các tướng như thế không thể rõ biết, không thể trừ diệt, không thể thanh tịnh, cho nên chẳng đặng đến ba thân. Ở đây, ba tướng hay tỏ biết, hay diệt trừ, hay thanh tịnh. Như thế nên chư Phật có đầy đủ ba thân.

Thiện nam tử ! Các phàm phu vì chưa dứt sạch ba Tâm, nên xa lìa ba thân, chẳng hay đến. Sao gọi là ba ?

- Một, Tâm Khởi sự
- Hai, Tâm Y căn bản
- Ba, Tâm Căn bản.

- Y nơi Chư phục đạo, tâm Khởi sự chấm dứt. - Tâm Khởi sự diệt, Hóa thân được hiển lộ.

- Y nơi Pháp Đoạn đạo, tâm Y căn bản chấm dứt. - Tâm Y căn bản diệt, Ứng thân được hiển lộ.

- Y nơi Thắng bát đạo, tâm Căn bản chấm dứt. - Tâm Căn bản diệt, được đến Pháp thân.

Vì thế nên tất cả Như Lai có đầy đủ ba thân.

Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật, nơi thân thứ nhất cùng chư Phật đồng sự. Nơi thân thứ hai cùng chư Phật đồng ý. Nơi thân thứ ba cùng chư Phật đồng thể.

Thiện nam tử ! Thân Phật ban đầu đây, tùy theo chúng sanh có nhiều loại nên hiện ra có nhiều Tướng, cho nên nói Nhiều.

- Thân thứ hai của Phật, do hàng đệ tử nhứt ý cho nên hiện ra Nhứt tướng, nên gọi là Nhứt.

- Thân thứ ba của Phật vượt qua tất cả các tướng, không phải chấp tướng cảnh giới, thế nên nói là Bất nhứt, Bất nhị.

Thiện nam tử ! Thân thứ nhứt (Hóa thân) này, y nơi Ứng thân cho nên được hiển lộ.

- Thân thứ hai (Ứng thân) này, do nơi Pháp thân nên được hiện rõ.

- Thân thứ ba này là Pháp thân, đây là Thân chơn thật, nên không có chỗ sở y.

Thiện nam tử ! Ba thân như thế, do có nghĩa nên nói Thường, do có nghĩa nên nói Vô thường.

- Bởi Hóa thân thường hay Chuyển pháp luân mỗi chỗ Như Như, phương tiện nối nắm theo nhau chẳng dứt nên gọi là Thường. Bởi không phải là căn bản nên sự

ứng dụng không hiện ra đầy đủ ở mỗi chỗ nên nói là Vô thường.

- Ứng thân ấy, từ vô tử sanh tử nối theo nhau chẳng dứt, là tất cả pháp Bất cộng của chư Phật hay nhiếp trì vậy. Chúng sanh chưa cùng tột, chỗ ứng dụng cũng chẳng cùng tột. Thế nên nói là Thường, đây không phải là căn bản vậy. Do chỗ ứng dụng chẳng tỏ hiện đầy đủ nên nói là Vô thường.

- Pháp thân ấy không phải là Hành pháp, không có chỗ khác lạ nhau, đây là từ nơi bản thể nên cũng như hư không, cho nên nói là Thường.

Thiện nam tử ! Là Trí Vô Phân Biệt lại không có Thắng trí. Là Pháp Như Như, không có cảnh giới thù thắng. Đây là Pháp Như Như. Đây cũng là Trí Như Như. Hai món

Như Như này là Bất nhứt, Bất dị. Thế nên Pháp thân là Huệ Thanh tịnh, là Diệt Thanh tịnh vậy. Do hai món thanh tịnh này thế nên Pháp thân khảm đủ thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện nam tử ! Phân biệt thân có bốn món :

- **Có Hóa thân không phải là Ứng thân.**
- **Có Ứng thân không phải là Hóa thân.**
- **Có Hóa thân cũng là Ứng thân.**
- **Có không phải Hóa thân cũng không phải Ứng thân.**

Sao gọi là Hóa thân mà không phải Ứng thân ? - Đức Như Lai đã vào Niết-bàn dùng nguyện lực tự tại hiện thân. Thân như thế tức là Hóa thân.

Sao gọi là Ứng thân mà không phải là Hóa thân ? - Bởi đây là

Thân địa tiền (Thân hiện ở trong thế gian).

Sao gọi là Hóa thân cũng là Ứng thân ? - Bởi thân Như Lai trụ nơi Hữu dư Niết-bàn.

Sao gọi là không phải Hóa thân, không phải Ứng thân ? - Bởi đây là Pháp thân của Như Lai.

Thiện nam tử ! Pháp thân đây là hai món Vô Sở Hữu hiện bày.

Sao gọi là hai món Vô Sở Hữu ?

- Nơi Pháp thân này, Tướng và Tướng xứ, hai món đều không, không phải có, chẳng phải không, không phải nhứt, chẳng phải nhị, không phải số, chẳng phải chẳng phải số. Không phải minh, chẳng phải ám.

Trí Như Như thế ấy, chẳng phải Tướng và Tướng xứ, chẳng thấy không phải có, chẳng phải không. Chẳng thấy không phải nhứt, chẳng

phải di, chẳng phải thấy không phải số, chẳng phải chẳng phải số. Chẳng thấy không phải minh, chẳng phải ám.

Thế nên cảnh giới thanh tịnh, trí huệ thanh tịnh, không thể phân biệt, không có trung gian, là căn bản Diệt, Đạo vậy. Nơi Pháp thân này hiện rõ Như Lai.

Thiện nam tử ! Đây là nhân duyên cảnh giới xứ sở của thân này, quả báo y nơi căn bản khó nghĩ lường. Như Kinh Liễu Nghĩa nói : “Thân này tức là Đại thừa, là Tánh Như Lai, là Tạng Như Lai, y nơi thân này mà phát được Sơ tâm. Tu hành Trung tâm mà được tỏ hiện. Đến Bất thối địa tâm cũng đều được tỏ hiện. Đến Nhứt sanh bổ xứ tâm cùng Kim cang tâm và Như Lai tâm, mà tất cả đều được tỏ hiện. Diệu pháp vô lượng vô biên của Như Lai

cũng đều tỏ hiện. Y nơi Pháp thân này không thể nghĩ bàn Đại Tam muội cũng được tỏ hiện. Y nơi Pháp thân này được hiện rõ tất cả Đại trí. Thế nên, nơi hai thân, y nơi Tam muội, y nơi trí huệ mà được tỏ hiện Pháp thân như thế. Y tự thể nói là Thường là Thiệt. Y nơi Pháp Đại Tam muội cho nên nói là Lạc. Y nơi Đại trí nói là Thanh tịnh.

Thế nên, Đức Như Lai tâm thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh. Lại y theo pháp đại Tam muội, tất cả các pháp Thiên định, Thủ Lăng Nghiêm v.v... tất cả Niệm xứ, Đại Pháp niệm, Đại từ Đại bi, các chú Đà-la-ni, tất cả sáu pháp thân thông, tất cả tự tại, tất cả pháp bình đẳng đều nhiếp thọ do pháp Phật, như thế thấy đều hiện bày và y nơi Đại trí của Phật đây : Đại Thập Lực, bốn món Vô Sở Úy,

bốn món Vô Ngại Biện, mười tám pháp Bất Cộng, tất cả pháp hy hữu không thể nghĩ bàn thấy đều hiện bày, thí như là Ngọc như ý bảo châu, hiện ra vô lượng vô biên các món châu báu thấy đều được hiện bày. Y nơi pháp Đại Tam muội báu quý, y nơi Đại Trí huệ báu, xuất hiện ra vô lượng vô biên các Diệu pháp báu quý của chư Phật.

Thiện nam tử ! Pháp thân Tam muội, trí huệ như thế trải qua tất cả tướng mà không có nhiễm các tướng, không thể phân biệt được, không phải là Thường, không phải là Đoạn, đây gọi là Trung đạo, tuy có phân biệt mà không có tự thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, không thêm, không bớt, cũng như mộng huyễn, không có Sở chấp, cũng không có Năng chấp. Pháp thể như như là chỗ giải thoát

vượt qua cảnh giới sanh tử, vượt khỏi sự tối tăm của sanh tử. Tất cả chúng sanh không hay tu hành, nên không đến được chỗ trụ xứ của tất cả chư Phật và Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Thí như có người muốn được vàng, đi tìm kiếm khắp nơi mới gặp được mỏ vàng. Khi thấy được vàng liền ra công khai thác, chọn lấy vàng đem về bỏ vào lò nấu đốt, chất vàng chảy ra, chọn lấy vàng ròng, tùy ý đem làm các thứ đồ dùng: vòng xuyên, đủ các món trang sức, tuy các món đồ dùng khác nhau mà thể tánh của vàng không thay đổi.

Nếu Thiện nam tử và thiện nữ nơn, muốn cầu pháp Thắng Giải thoát phải tu hành các việc lành ở đời, được thấy Như Lai và hàng đệ tử Phật, được gần gũi rồi liền bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Pháp nào gọi là Thiện, pháp nào gọi là Bất thiện ? Sao gọi là tu hành chơn chánh mà được thanh tịnh. Xa lìa được các pháp Bất tịnh ? Chư Phật Như Lai và các hàng đệ tử suy nghĩ như thế.

Các Thiện nam tử và thiện nữ nơn này, muốn cầu được pháp thanh tịnh và nghe được Chánh pháp, biết như thế rồi liền nói Chánh pháp. Các Thiện nam tử và thiện nữ nơn này ! Đã nghe Chánh pháp rồi phải chánh niệm, nhớ nghĩ, giữ gìn, phát tâm tu hành được sức tinh tấn phá trừ nghiệp chướng giải đãi. Đã phá trừ nghiệp chướng giải đãi rồi, liền diệt trừ tất cả tội chướng. Phá trừ tội chướng rồi, nơi học xứ của chư Bồ Tát phá trừ nghiệp chướng không tôn trọng. Phá trừ nghiệp chướng không tôn

trọng rồi, liền chứng nhập vào bậc Sơ địa bát trừ nghiệp chướng lợi ích. Bát trừ nghiệp chướng lợi ích rồi, được chứng nhập vào bậc Nhị địa. Y nơi bậc Nhị địa, phá trừ nghiệp chướng chẳng ép bức phiền não khốn khổ. Phá trừ nghiệp chướng này rồi, liền chứng nhập vào bậc Tam địa. Y nơi bậc Tam địa này, phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến tịnh. Phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến tịnh rồi, liền chứng nhập vào bậc Tứ địa. Ở nơi bậc Tứ địa này, phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện. Phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện rồi, liền chứng nhập vào bậc Ngũ địa. Y nơi bậc Ngũ địa này, phá trừ sự chướng ngại Kiến chơn tục. phá trừ sự chướng ngại Kiến chơn tục rồi, liền chứng nhập vào bậc Lục địa. Y nơi bậc Lục địa này, phá trừ sự chướng ngại

Kiến hành tướng. Phá trừ sự chướng ngại Kiến hành tướng rồi, liền chứng nhập bậc Thất địa. Y nơi bậc Thất địa này, phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến diệt tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến diệt tướng rồi, liền chứng nhập vào bậc Bát địa. Y nơi bậc Bát địa, phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến sanh tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến sanh tướng rồi, liền chứng nhập vào bậc Cửu địa. Y nơi bậc Cửu địa này, phá trừ sự chướng ngại Lục thông, phá trừ sự chướng ngại Lục thông rồi, liền chứng nhập vào bậc Thập địa. Y nơi bậc Thập địa rồi, phá trừ sự chướng ngại Nhứt thiết Sở tri. Phá trừ sự chướng ngại Nhứt thiết Sở tri rồi, liền bạt trừ Bốn tâm, chứng nhập vào Như Lai địa.

Như Lai địa ấy là ba món tịnh định tốt đến chỗ thanh tịnh.

Sao gọi là ba món tịnh ?

1. Phiền não tịnh
2. Khổ tịnh
3. Tướng tịnh

Thí như vàng đã được nung nấu trau luyện rồi, thì không còn bụi nhơ nữa, làm tỏ rõ thể vàng vốn thanh tịnh vậy. Vàng thanh tịnh này chẳng phải là không có chất vàng. Thí như nước lóng lạng trong sạch không còn có chất nhơ bợn nữa, làm tỏ rõ tánh thanh tịnh của nước, chẳng phải là không có nước.

Như thế, cội gốc phiền não của Pháp thân tẩy đều trong sạch, Pháp thân thanh tịnh này chẳng phải là không có tự thể. Thí như khói mây, bụi mờ ở giữa hư không, tẩy đều là thanh tịnh, hư không thanh tịnh này chẳng phải là không. Pháp thân như thế, tất cả

các khổ thấy đều diệt hết, nên nói là thanh tịnh chẳng phải là không có tự thể. Thí như có người nằm ngủ, mộng thấy dòng nước lớn tràn ngập thân mình, liền quơ tay động chân, lội ngược lên khỏi dòng nước, do đó tâm lực chẳng dám trễ nãi thối lui, từ bờ này thẳng đến bờ kia. Khi tỉnh mộng rồi chẳng còn thấy có nước và bờ này bên kia nữa. Sanh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi, thanh tịnh, giác ngộ này chẳng phải là không giác. Pháp giới như thế, tất cả vọng tưởng chẳng còn sanh trở lại, nên nói là thanh tịnh. Chẳng phải là không có tự thể mới nói là thanh tịnh.

Lại nữa Thiện nam tử ! Pháp thân này, phiền não chướng thanh tịnh nên hay hiện Ứng thân, Nghiệp chướng thanh tịnh nên hay hiện Hóa thân, Trí chướng thanh tịnh nên hay

hiện Pháp thân. Thí như y nơi hư không mà xuất hiện luồng điện, y nơi luồng điện mà xuất hiện ra ánh sáng. Nhân, y nơi Pháp thân như thế, nên xuất hiện Ứng thân; y nơi Ứng thân nên xuất hiện Hóa thân. Thế nên, tánh tột đến chỗ thanh tịnh nhiếp thọ Pháp thân, Trí huệ thanh tịnh nhiếp thọ Ứng thân, Tam muội thanh tịnh nhiếp thọ Hóa thân. Ba món thanh tịnh này là Pháp Như Như. Đây là “Bất Di Như Như, Nhứt Vị Như Như, Giải Thoát Như Như”. Thế nên chư Phật Thể Nhứt Bất Di.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nào nói Đức Như Lai là bậc Đại sư của ta, phải biết người trai lành, gái lành đó đều thấy, đều biết thân tướng của Như Lai không có thân khác.

Thiện nam tử ! Thế nên, nơi tất cả cảnh giới chẳng Chánh Tư Duy

thầy đều trừ hết, mà nơi pháp này không có hai tướng, không có phân biệt, bậc Thánh chỗ tu hành, nơi Như Như trong pháp không hai tướng, nương đó tu hành.

Như Thật, Như Thật tất cả các chướng thầy đều trừ diệt. Như Như tất cả các chướng thầy đều trừ diệt.

Đúng vậy, đúng vậy, Pháp Như Như, Trí Như Như, tối đặc thanh tịnh, Pháp giới Như Như, Trí huệ thanh tịnh.

Như Thật, Như Thật, tất cả tự tại khảm đủ nhiếp thọ, được tất cả các Pháp thanh tịnh là Trí tướng Như Như. Thấy được như thế, gọi là bậc Thánh kiến. Đây gọi là Chơn Thật Kiến Phật.

Do có sao ? - Vì Như Như dạng thấy Như Như, thế nên Như Lai dạng thấy tất cả Như Lai.

Do có sao ? - Vì hàng Thanh Văn Duyên Giác đã ra ngoài ba cõi, tìm chơn cảnh giới chẳng dặng Tri kiến. Chỗ chẳng dặng Tri kiến của bậc Thánh nhân như thế, tất cả phàm phu đều sanh nghi ngờ, vì sự hiểu biết phân biệt sai lầm, nên không thể đắc độ. Thí như con thỏ muốn qua biển lớn, khó thể qua được.

Do có sao ? - Bởi phàm phu chẳng hay thông đạt Pháp Như Như.

Lại nữa, Thiện nam tử ! Tất cả các Đức Như Lai không có tâm phân biệt, nên ở trong tất cả pháp đều được tự tại, do Chánh kiến vô ngại, Trí huệ thanh tịnh. Đây là tự cảnh giới Bất cộng. Cho nên ở nơi vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp chẳng tiếc thân mạng, hay làm việc khó làm nên mới được thân này. Thân như thế, là thân tối thượng không có gì sánh kịp, là nơi tối

thắng không thể nghĩ bàn. Vượt qua cảnh giới ngôn thuyết, tùy phương này vắng lặng, vượt qua tất cả mọi sự sợ sệt, vì không còn tướng phân biệt.

Thiện nam tử ! Trí Kiến Như Như thế ấy chẳng sanh, chẳng già, chẳng chết, mạng sống vô cùng, không có ngủ nghỉ, không có uống ăn. Thân tâm thường yên định, không có loạn động, nếu nơi Như Lai khởi tâm tranh tụng, thời chẳng được thấy Như Lai. Lời nói Như Lai đều hay lợi ích cho mọi người, nên ai nghe được tiếng Như Lai đều được giải thoát sanh tử, cho đến không bị gặp gỡ người ác, voi ác, cầm thú ác.

Đối nơi Phật, khởi nghiệp quả báo vô biên, tất cả Như Lai không có việc vô ký, tất cả cảnh giới không có tâm Dục tri. Sanh tử Niết-

bàn không có tâm phân biệt sai khác, Như Lai chỗ nhớ không đâu chẳng quyết định. Chư Phật Như Lai trong bốn oai nghi đều dùng trí nhiếp hộ. Tất cả các pháp không có chỗ nào chẳng làm, Từ Bi sở nhiếp, không có chỗ nào không làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nghe Kinh Kim Quang Minh đây rồi tin hiểu, thời không bị đọa trong các đường địa ngục, súc sanh, A-tu-la, thường sanh về cõi trời, cõi người, không sanh nơi hạ tiện, thường được gần gũi chư Phật Như Lai, được nghe Chánh pháp, thường sanh về cõi nước thanh tịnh của Phật. Do có sao ? - Bởi pháp thậm thâm này được nghe vào tai.

Thiện nam tử ! Vì Đức Như Lai đã thấy và đã thọ ký nên sớm đặng

quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam tử ! Được nghe Kinh pháp thậm thâm như thế vào nơi tai, phải biết người này chẳng chê bai Đức Như Lai, chẳng chê bai Chánh pháp, chẳng chê bai Hiền Thánh Tăng. Tất cả chúng sanh chưa gieo trồng căn lành khiến được gieo trồng. Đã gieo trồng căn lành rồi khiến cho thêm lớn và thành thực. Tất cả chúng sanh trong thế giới phải nên thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc bấy giờ, ngài Hư Không Tạng Bồ Tát, cõi trời Phạm, Thích, bốn vị Thiên Vương và các Thiên chúng liền từ chỗ ngồi đứng lên, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, bạch rằng : “Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có cõi nước

nào giảng nói Kinh điển Kim Quang Minh nhiệm mầu này, ở trong nước ấy sẽ có bốn điều lợi ích :

1. Bình chủng nước đó được mạnh mẽ, không bị người thù ghét, xa lìa các bệnh tật, mạng sống lâu dài, được vui vẻ, may mắn, Chánh pháp được hưng thịnh.

2. Trong nước, vị lãnh đạo và các hàng phụ tá hòa thuận, vui vẻ thương yêu, kính trọng nhau.

3. Làng xóm trong nước, có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, v.v... và dân chúng đều tu hành theo Chánh pháp, làm nhiều việc lợi ích, sống lâu, giàu có, an vui, mọi phước điền thảy đều dựng lập.

4. Trong ba thời, thân tứ đại được điều hòa thỏa thích. Ở đây, các hàng như thiên tăng thêm sự ủng hộ, lòng từ bi bình đẳng, không làm

việc tổn hại nhau, khiến cho tất cả chúng sanh thành tâm quy ngưỡng, thấy đều tu hành hạnh Bồ-đề.

Bốn món công đức lợi ích như thế, chúng con đến chỗ nào cũng đều giúp đỡ làm lợi ích cho chúng sanh.

Đức Phật dạy rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Đúng vậy, đúng vậy ! Các ông phải nên y theo Kinh điển này mà tu hành như thế, thời Chánh pháp được ở đời lâu dài.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Tam Thân Phân Biệt – Thứ ba
HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SÁM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM SÁM HỐI

THỨ TƯ

Lúc bấy giờ, Tín Tướng Bồ Tát trong đêm nằm ngủ, mộng thấy trống vàng hình trạng to lớn, ánh sáng chiếu khắp cũng như ánh sáng mặt trời, lại thấy trong ánh sáng ấy có mười phương vô lượng

vô biên chư Phật Thế Tôn ngồi trên tòa Lưu ly, dưới các cây báu, vì vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh mà nói pháp, thấy có một người giống như Bà-la-môn, cầm dùi đánh trống, tiếng kêu vang rền diễn nói bài kệ Sám hối. Tín Tướng Bồ Tát khi tỉnh mộng ghi nhớ bài kệ Sám hối trong lúc nằm mộng. Sáng hôm sau, ngài rời thành Vương Xá. Lúc ấy, cũng có vô lượng vô biên trăm ngàn chúng sanh cùng với ngài đều đến núi Kỳ Xà Quật chỗ Đức Phật ở. Đến nơi, Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật rồi, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui ngồi một bên, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không hề rời, ngài đem việc trống vàng và bài kệ Sám hối trong giấc chiêm bao hướng về Đức Như Lai kính bạch :

**Đêm qua nằm mộng
Con thấy trống vàng
Chí tâm nhớ nghĩ
Màu sắc rực rỡ
Hào quang ánh chói
Sáng hơn mặt trời
Chiếu khắp mười phương
Hằng sa thế giới
Nhân ánh sáng đây
Thấy được các Phật
Dưới các cây báu
Ngôi tòa Lưu ly
Vô lượng đại chúng
Vây quanh nghe pháp.
Thấy Bà-la-môn
Đang đánh trống vàng
Trong tiếng trống kia
Nói bài kệ tụng
Trống vàng lớn này
Phát tiếng nhiệm mầu
Đều hay trừ diệt
Các khổ ba đời**

**Địa ngục, nga quý
Các khổ súc sanh
Nghèo cùng nguy khốn
Và các sự khổ.
Tiếng trống phát ra
Nghe rất nhiệm mầu
Hay trừ phiền não
Bức bách chúng sanh
Dứt các sợ sệt
Liên được yên ổn
Giống như chư Phật
Được Vô sở úy
Chư Phật Thánh như
Thành tựu công đức
Lìa khỏi sanh tử
Đến bờ Đại trí.
Như các chúng sanh
Được công đức ấy
Định và trợ đạo
Cũng như biển lớn
Nơi trống phát ra
Tiếng nhiệm mầu này**

**Khiến chúng sanh được
Phạm âm sâu xa
Chứng Phật Vô thượng
Thắng quả Bồ-đề
Chuyển pháp Vô thượng
Nhiệm mầu trong sạch
Sống lâu không lường
Không thể nghĩ bàn
Diễn nói Chánh pháp
Lợi ích chúng sanh
Hay diệt phiền não
Trừ được các khổ
Hết tham, sân, si
Thả đều tịch diệt.
Nếu có chúng sanh
Ở trong địa ngục
Lửa dữ bùng cháy
Thiêu đốt thân thể
Nghe trống vàng này
Tiếng rất nhiệm mầu
Phát ra ngôn giáo
Liên đến lễ Phật**

Cũng khiến chúng sanh
Biết được Túc mạng
Ngàn đời, trăm đời
Ngàn muôn ức đời
Tâm được chánh niệm
Chư Phật Thế Tôn
Nghe pháp Vô thượng
Diễn nói nhiệm mầu
Nơi trống vàng này
Phát tiếng vi diệu
Lại khiến chúng sanh
Gặp được chư Phật
Xa lìa tất cả
Các thứ ác nghiệp
Khéo tu vô lượng
Bạch nghiệp thanh tịnh
Các cõi trời người
Cùng các chúng sanh
Tùy chỗ suy nghĩ
Các điều cầu nguyện
Tiếng trống vàng này
Phát ra âm thanh

Thả đều hay khiến
Thành tựu đầy đủ
Nếu có chúng sanh
Bị đọa địa ngục
Lửa dữ phùng cháy
Thieu đốt thân thể
Khó cứu hộ được
Thường bị các nạn
Sẽ khiến tất cả
Diệt hết các khổ.
Nếu có chúng sanh
Bị khổ bức bách
Trong ba đường dữ
Cho đến loài người
Trống vàng như thế
Phát ra âm thanh
Thả đều diệt hết
Tất cả các khổ
Không chỗ nương về
Không người cứu hộ
Tôi vì tất cả
Làm chỗ nương về.

**Các Thế Tôn đây
Nay đang chứng biết
Con đã từ lâu
Sanh lòng Đại bi
Khắp cả các nơi
Mười phương chư Phật
Hiện tại Thế Tôn
Trọn đủ phước huệ.
Việc làm của con
Các nghiệp chẳng lành
Nay con Sám hối
Trước Phật Thập lực
Những tội của con :
Chẳng biết ơn Phật
Và ơn cha mẹ
Chẳng hiểu pháp lành
Tạo các điều ác
Ỗ giòng tôn quý
Có nhiều của báu
Tuổi trẻ buông lung
Làm các hạnh ác
Tâm niệm chẳng lành**

Miệng tạo nghiệp dữ
Theo ý riêng mình
Chẳng thấy lỗi lầm
Phàm phu ngu muội
Vô minh che lấp
Gần gũi bạn dữ
Phiền não rối loạn
Nhân duyên năm dục
Lòng sanh giận hờn
Không biết nhàm đủ
Làm các việc ác
Gần gũi ngoại đạo
Sanh tâm bỗ sển
Tạo nhân bản cùng
Gian nịnh làm ác
Lệ thuộc nơi người
Thường hay sợ sệt
Không được tự tại
Hay làm việc dữ
Ham muốn giận hờn
Tâm sanh rối động
Thương yêu thúc bách

Làm việc chẳng lành.
 Nhân nơi cơ áo
 Chạy theo nữ sắc
 Ràng buộc thiêu đốt
 Tạo các điều ác
 Thân, khẩu, ý dữ
 Vui theo ba nghiệp
 Những tội như thế
 Nay đều Sám hối.
 Hoặc chẳng cung kính
 Phật pháp Thánh chúng
 Các tội như thế
 Nay đều Sám hối.
 Hoặc chẳng cung kính
 Duyên Giác Bồ Tát
 Các tội như thế
 Nay đều Sám hối.
 Do không trí huệ
 Chê bai Chánh pháp
 Những tội như thế
 Nay đều Sám hối.
 Không biết cung kính

Cha mẹ tôn trưởng
Những tội như thế
Nay đều Sám hối.
Ngu hoặc che mờ
Kiêu mạn buông lung
Nhân tham, sân, si
Làm các việc dữ
Những tội như thế
Thảy đều Sám hối.
Con nay cúng dường
Vô lượng vô biên
Ba ngàn Đại thiên
Thế giới chư Phật.
Con nguyện cứu giúp
Mười phương tất cả
Vô lượng chúng sanh
Có các việc khổ
Con sẽ cứu hộ.
Không thể nghĩ bàn
Chúng a-tăng-kỳ
Khiến trụ Thập địa
Đã được an định

Người trụ Thập địa
Đều khiến đầy đủ
Chánh giác Như Lai.
Vì một chúng sanh
Ức kiếp tu hành
Khiến vô lượng chúng
Thoát khỏi biển khổ;
Con nay vì đây
Tất cả chúng sanh
Nói pháp nhiệm mầu
Thâm sâu Sám hối
Nên gọi Kim Quang
Diệt trừ tội ác
Ngàn kiếp thường làm
Nghiệp ác rất nặng
Nếu hay chí tâm
Một phen Sám hối
Những tội như thế
Thảy đều diệt hết.
Con nay đã nói
Phương pháp Sám hối
Là Kim Quang Minh

**Thanh tịnh nhiệm mầu
Liên mau trừ hết
Tất cả nghiệp chướng
Con nay an ổn
Trụ nơi Thập địa
Mười món trân bảo
Để làm chân đứng
Thành Phật Vô thượng
Công đức sáng suốt
Giúp chúng sanh thoát
Biển khổ ba cõi
Chư Phật chỗ có
Pháp tạng thâm sâu
Không thể nghĩ bàn
Vô lượng công đức
Tất cả giống trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn thiên định
Căn lực giác đạo.
Không thể nghĩ bàn
Các Đà-la-ni
Thập lực Thế Tôn**

**Con sẽ thành tựu
Chư Phật Thế Tôn
Có Đại từ bi
Chứng pháp nhiệm mầu
Thương con Sám hối.
Nếu con trăm kiếp
Làm các việc ác
Do nhân duyên này
Sanh nhiều buồn khổ
Nghèo cùng thiếu thốn
Buồn lo kinh hãi
Sợ sệt nghiệp dữ
Tâm thường khiếp nhược
Con ở nơi đâu
Đều không vui vẻ
Mười phương hiện tại
Đại bi Thế Tôn
Hay trừ lo sợ
Cho các chúng sanh
Xin chứng cho con
Thành tâm Sám hối
Khiến con tiêu trừ**

Những điều sợ sệt
Con nay chỗ có
Phiền não nghiệp nhớ,
Cúi xin hiện tại
Chư Phật Thế Tôn
Dùng nước Đại bi
Rửa trừ sạch nghiệp
Việc ác quá khứ
Nay đều Sám hối
Những tội hiện tại.
Thành tâm tỏ bày
Việc ác chưa làm
Nguyện không dám làm
Nghiệp ác đã làm
Không dám che giấu
Thân nghiệp ba món
Khẩu nghiệp có bốn
Ý nghiệp có ba
Nay đều Sám hối.
Thân, khẩu gây ra
Cùng với ý nghĩ
Mười món nghiệp dữ

**Tất cả Sám hối.
Xa lìa người ác
Thường hành Thập thiện
An trú Thập trụ
Theo Thập lực Phật
Làm các việc ác
Phải chịu ác báo
Nay ở trước Phật
Thành tâm Sám hối.
Nếu trong nước này
Và các thế giới
Làm các pháp lành
Đều đem hồi hướng
Con nay tu hành
Thân, khẩu, ý thiện
Nguyện ở đời sau
Chứng đạo Vô thượng.
Hiện tại nếu có
Sáu đường hiểm nạn
Ngu si vô trí
Hay làm việc ác
Nay ở trước Phật**

**Thấy đều Sám hối.
Thế gian nếu có
Các nạn sanh tử
Những điều dâm dục
Ngu si phiến não
Các nạn như thế
Con nay Sám hối.
Nạn tâm khinh lờn
Gần gũi bạn ác
Có ba hiểm nạn
Khó gặp thời tốt
Khó tu công đức
Cũng khó gặp Phật
Những nạn như thế
Nay đều Sám hối.
Chư Phật Thế Tôn
Con xin nương về
Cho nên con nay
Lễ Phật Sám hối.
Sắc vàng ánh chói
Như núi Tu Di
Cho nên con nay**

**Đảnh lễ Thế Tôn
Sắc kia hơn hết
Như vàng cõi trời
Đôi mắt trong suốt
Như ngọc lưu ly
Công đức oai thần
Danh khen cùng khắp
Phật chiếu Đại bi
Diệt hết tối tăm
Trong sạch không nhớ
Lìa các trần cấu
Phật như Vô thượng
Ánh sáng chiếu khắp.
Phiền não lửa hừng
Khiến tâm nóng nảy
Duy Phật hay trừ
Chúng sanh tối mê
Như trăng trong mát
Băm hai tướng tốt
Tám mươi vẻ đẹp
Trang nghiêm thân Phật
Thấy không nhàm chán**

Công đức uy nghi
Ánh sáng trùm khắp
An trụ ba cõi.
Như ánh mặt trời
Cũng như lưu ly
Không có vết mờ
Trong sạch không nhơ
Sắc màu rộng lớn
Mỗi mỗi đều khác
Sắc chói đỏ hồng,
Như trời mới mọc
Pha lê, bạch ngân
Xen lẫn chiếu giăng
Các món như thế
Phật nhứt trang nghiêm
Có trong ba cõi
Biển cả sanh tử
Tràn ngập sóng lớn
Mùi vị cay độc
Lại rất cứng rắn
Não loạn tâm con
Sanh khởi vọng nghiệp

Ánh sáng Như Lai,
Làm cho khô sạch,
Diệu thân trang nghiêm,
Tướng hảo rực rỡ.
Ánh vàng chói sáng
Cùng khắp tất cả.
Trí huệ biển lớn
Trùm đầy ba cõi
Cho nên con nay
Cúi đầu đánh lễ.
Như nước biển lớn
Khó biết số lượng
Đại địa vi trần
Không thể tính kể,
Các núi Tu Di
Khó thể đo lường
Hư không, không cùng
Cũng không thể được
Chư Phật cũng vậy
Công đức vô lượng
Tất cả có lòng
Không hay biết được

Số kiếp khôn lường
Hết lòng suy nghĩ
Cũng không biết được
Phật đức vô biên;
Các núi, đại địa
Còn biết số lượng
Giọt nước ở biển
Có thể đếm được
Công đức chư Phật
Ta không thể biết.
Tướng tốt trang nghiêm
Thường được khen ngợi
Công đức như thế
Khiến chúng đều được
Con do nghiệp lành
Và các nhân duyên
Đời sau chẳng lâu
Thành tựu Phật đạo
Diễn nói Diệu pháp
Lợi ích chúng sanh
Độ thoát hết thảy
Vô lượng thống khổ

**Trừ dẹp các ma
Và các quyền thuộc
Chuyển đạo Vô thượng
Pháp luân thanh tịnh
Sống lâu vô lượng
Kiếp số khó nghĩ
Chúng sanh sung túc
Pháp vị cam lồ
Con thường đầy đủ
Sáu Ba-la-mật
Như Phật quá khứ
Đã được thành tựu
Dứt các phiền não
Diệt hết tham muốn
Và nghiệp sân si.
Con thường nhớ nghĩ
Các việc đời trước
Trăm đời ngàn đời
Ngàn muôn ức đời
Thường phải chí tâm
Chánh niệm chư Phật
Nghe pháp nhiệm mầu**

**Chánh pháp Vô thượng.
Con nhân nghiệp lành
Thường gặp chư Phật
Xa lìa việc dữ
Tu các việc lành
Tất cả thế giới
Chỗ chúng sanh ở
Khổ não không lường
Sâu lo sợ sệt
Con phải diệt hết.
Nếu có chúng sanh
Các căn hư hoại
Không được đầy đủ
Đều khiến đầy đủ.
Mười phương thế giới
Có các bệnh khổ
Ốm gầy đói khát
Không người giúp đỡ
Đều khiến giải thoát.
Các khổ như thế
Lại được thế lực
Bình phục như xưa,**

**Nếu phạm pháp luật
Đang lúc thọ hình
Sợ sệt không cùng
Buồn rầu khổ não
Người bị thế ấy
Khiến đều thoát khỏi.
Nếu bị roi vọt
Xiềng xích gông cùm
Các việc đau khổ
Ép bức thân mình
Vô lượng trăm ngàn
Buồn rầu kinh hãi
Sợ sệt đủ điều
Rối loạn tâm hồn
Tất cả khổ não
Vô biên như thế
Nguyện khiến tất cả
Đều được thoát khỏi.
Nếu có chúng sanh
Đói khát buồn rầu
Khiến được các món
Ăn uống ngon ngọt**

**Người mù được thấy
Người điếc được nghe
Người câm được nói
Mình trần được áo
Nghèo cùng khốn khổ
Liên được kho báu
Của cải có thừa
Không còn thiếu thốn
Tất cả đều hưởng
An ổn vui vẻ
Cho đến không có
Một người bị khổ
Chúng sanh thấy nhau
Cùng nhau vui đẹp
Tướng mạo đoan nghiêm
Nhìn nhau hoan hỷ
Tâm thường suy nghĩ
Việc lành của người
Uống ăn thỏa mãn
Công đức đầy đủ
Đều theo chúng sanh
Tùy chỗ nhớ nghĩ**

Cầu nguyện liền được
Các món âm nhạc
Tiêu, sáo, tranh, địch
Trỗi đàn, đánh trống
Những việc như thế
Phát tiếng nhiệm mầu.
Sông rạch ao hồ
Suối khe dòng nước
Hoa vàng rải khắp
Và hoa Ưu-bát
Tùy theo chúng sanh.
Chỗ mình nghĩ nhớ
Liền được các món
Y phục cơm nước
Tiền của châu báu
Vàng bạc lưu ly
Trân châu ngọc bích
Các loại anh lạc.
Nguyện các chúng sanh
Không nghe lời dữ
Nhấn đến không có
Thấy người hung ác.

**Nguyện các chúng sanh
Sắc diện diệu mâu
Đều hiện nơi tướng
Cùng thương yêu nhau.**

**Thế gian đều có
Đời sống dư dả
Tùy theo chỗ nghĩ
Được đầy đủ cả.**

**Nguyện cho chúng sanh
Các việc mong cầu
Những điều ưa thích
Ước muốn liền được
Các cây hoa thơm
Thường có ba thời
Mưa bột hương mịn
Dùng hương thoa mình
Chúng sanh đều được
Vui vẻ tự tại.**

**Nguyện các chúng sanh
Thường được cúng dường
Không thể nghĩ bàn
Mười phương chư Phật**

**Pháp mầu Vô thượng
Thanh tịnh không nhớ
Và các Bồ Tát
Thanh Văn đại chúng
Nguyện các chúng sanh
Thường được xa lìa
Ba ác tám nạn
Gặp chỗ không nạn
Hầu cận chư Phật
Pháp vương Vô thượng.
Nguyện các chúng sanh
Sanh chỗ tôn quý
Được nhiều của báu
An vui đầy đủ
Sắc đẹp hơn hết
Trang nghiêm thân mình
Thành tựu công đức
Được tiếng khen ngợi.
Nguyện cho người nữ
Đều được thành nam
Đầy đủ trí huệ
Siêng năng chẳng mỏi**

Tất cả đều làm
Nơi đạo Bồ Tát
Hết lòng tu tập
Sáu Ba-la-mật,
Thấy được mười phương
Vô lượng chư Phật
Ngồi dưới cây báu
Trên tòa lưu ly
An trụ thiên đình
Tự tại vui vẻ
Diễn nói Chánh pháp
Người nghe đều vui
Như con hiện nay
Và đời quá khứ
Làm những nghiệp ác
Gặp các hiểm nạn
Bị mắc quả dữ
Không được vừa ý
Nguyện đều dứt hết
Khiến không còn sót
Nếu các chúng sanh
Ba cõi ràng buộc

Vướng lưới sanh tử
Dày đặc bền chắc
Nguyện dùng dao trí
Cắt đứt chia lìa
Trừ các khổ não
Sớm thành Bồ-đề
Như cỡi Diêm-phù
Và các phương khác
Vô lượng thế giới
Có những chúng sanh
Hay làm các việc
Công đức thiện diệu
Thâm tâm của con
Tùy theo vui vẻ
Con đem việc này
Vui theo công đức
Và thân khẩu ý
Làm các hạnh lành
Nguyện ở đời sau
Thành đạo Vô thượng.
Trong sạch không nhớ
Quả báo kiết tường

**Như con kính lễ
Khen ngợi Thập lực
Tín tâm thanh tịnh
Không các lưới nghi
Hay làm như thế.
Những lời Sám hối
Liên được tiêu diệt
Sáu mươi kiếp tội
Các người trai lành
Các người gái lành
Các vua Sát-lợi
Và Bà-la-môn
Nếu có cung kính
Chấp tay hướng Phật
Khen ngợi Như Lai
Và khen kệ này
Sanh ở nơi nào
Thường biết túc mạng
Các căn đầy đủ
Thanh tịnh đốn nghiêm
Mỗi mỗi công đức
Thảy đều thành tựu.**

Ở nơi chỗ nào
 Thường làm Quốc vương
 Tế tướng Đại thân
 Thường hay cung kính
 Chẳng phải một Phật
 Năm Phật, mười Phật
 Gieo trồng công đức
 Nghe rồi Sám hối
 Hoặc nơi vô lượng
 Trăm ngàn muôn kiếp
 Chư Phật Như Lai
 Trông các căn lành
 Vậy sau mới được
 Nghe rồi Sám hối

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Sám hối – Thứ tư

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

• Đời nhà Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu CHƠN ĐẾ dịch

PHẨM DIỆT NGHIỆP CHUỖNG

THỨ NĂM

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng tâm thiện chánh phân biệt vào pháp thâm sâu, tên là pháp Thiên Diệu Hữu, từ nơi lỗ chân lông phóng ra ánh hào quang vô lượng, trăm ngàn màu sắc đều từ nơi thân này mà ra. Nhân trong ánh sáng đây, tất cả cõi nước chư Phật mười

phương, nhiều như số cát sông Hằng đều hiện ra trong ánh sáng này. Đây là thí dụ, chỉ cho những số không thể tính đếm được. Ánh sáng hào quang chư Phật soi chiếu đến đời dũ năm trước, các chúng sanh trong đời dũ này, gây tạo mười nghiệp ác, cùng năm nghiệp vô gián, chê bai ngôi Tam Bảo, bất hiếu với cha mẹ, cho đến khinh mạn bậc Sa-môn, Bà-la-môn, cùng khinh mạn bậc Tôn trưởng, nên phải bị sa đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Những chúng sanh này đều nương nhờ ánh sáng của hào quang soi chiếu đến chỗ ở, khi thấy được ánh hào quang đây rồi, tâm niệm các chúng sanh liền được yên vui. Nhân nhờ nơi oai lực của ánh sáng hào quang này mà các chúng sanh đây được sắc tướng đoan chính vi diệu, đầy đủ phước

**đức trang nghiêm, được gân gũi với
chư Phật Thế Tôn.**

Lúc bấy giờ, đại chúng cùng Thiên Đế Thích và nữ thần Hằng Thủy nhóm chung một chỗ rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thiên Đế Thích nương thần lực của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng lên, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải chầm đất, chấp tay hướng về Phật mà kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Trai lành, gái lành nguyện cầu theo pháp nào mà chứng được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, tu theo pháp Đại thừa nào để nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, Sám hối cách nào mà được giải thoát tất cả nghiệp chướng ?

Phật dạy :

- Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử, ông nay muốn đem công đức

tu hành hồi hướng cho vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh, vì lòng thương xót thế gian khiến cho họ được thanh tịnh giải thoát an vui.

Này Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh gây ra các nghiệp chướng nên phải vướng mắc nhiều trọng tội, cần phải ngày đêm sáu thời, đắp y quỳ gối chấp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý tự thốt ra lời nói :

“Con xin nương về lễ bái tất cả chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương thế giới đã chứng được quả Vô thượng Bồ-đề, quay bánh xe pháp, chiếu sáng bánh xe pháp, giữ gìn bánh xe pháp, rưới mưa đại pháp, đánh trống đại pháp, thổi kèn đại pháp, phát ra các tiếng pháp, dựng cờ đại pháp, cầm đuốc đại pháp, làm cho chúng sanh đều hưởng lợi ích an vui, nên tu hành pháp “THÍ” dẫn dắt tiếp độ, gánh

vác tất cả chúng sanh. Vì muốn cho vô lượng, vô số chúng sanh được thanh tịnh an vui, muốn cho đại chúng gặp quả báo tốt, làm cho trời người đều được thanh tịnh”.

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Ý nguyện con như thế, nên phải cung kính đem thân, khẩu, ý chí thành dâng lễ quy y. Do đây, chư Phật Thế Tôn dùng trí huệ chơn thật, dùng nhãn quang chơn thật, chứng minh chơn thật và đều thấy biết hết các nghiệp lành, dữ của tất cả chúng sanh. Con từ vô thủy trôi lăn theo dòng sanh tử, cùng tất cả chúng sanh đã gây tạo ra các nghiệp chướng tham lam, giận hờn, si mê trói buộc. Khi chưa biết được Phật, chưa biết được pháp, khi chưa gặp được chúng Tăng, chưa biết mình đang làm việc lành hay dữ, do thân, khẩu ý tạo tội không

lượng, đem tâm hung ác gây thương tích thân Phật, chê bai Chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết hại cha mẹ, làm mười điều dữ, tự mình làm hoặc xúi người làm, thấy người làm vui theo. Thân có ba nghiệp. Miệng có bốn nghiệp. Ý có ba nghiệp, tạo ra các điều tội lỗi, nơi các chúng sanh quấy sanh lời chê bai, lường cân tráo đấu, dối trá, gian tham, không chơn thật, bố thí cho chúng sanh món ăn không trong sạch. Trong sáu đường sanh tử, cha mẹ con cái thường hay làm buồn phiền lẫn nhau. Vật của pháp, vật của Tăng, vật của bốn phương Tăng, sanh lòng tham muốn, tự ý sử dụng. Và như ngôn giáo, pháp luật của Phật dạy mà học hiểu quá sai lầm, Sư trưởng chỉ dạy cũng chẳng nghe theo, những người tu hành hạnh Thanh Văn, Duyên Giác theo

pháp Đại thừa ưa sanh lòng mắng nhiếc hủy nhục, làm cho người buồn phiền sâu hận, thấy người hơn mình lại sanh lòng ganh ghét. Pháp thí, tài thí đều sanh chướng ngại, bị vô minh tà kiến mê hoặc, khiến cho nghiệp ác tăng thêm. Đối trước chư Phật buông lời nói ác, Chánh pháp nói phi pháp, phi pháp nói Chánh pháp, các tội như thế ngang bằng trí huệ chơn thật, nhân quang chơn thật, chứng minh chơn thật, bình đẳng chơn thật, thấy đều thấy biết, nên kính đối chư Phật chí thành sám hối, thấy đều bày tỏ các tội che giấu. Những tội chưa làm con chẳng dám làm, những tội đã làm con nay đều sám hối, chỗ gây nghiệp chướng phải đọa ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la v.v... sanh vào chỗ gặp mười hai nạn. Con nguyện đời này có gây

ra các nghiệp chướng thấy đều diệt sạch, đời sau không còn gánh chịu. Cũng như quá khứ, các đại Bồ Tát tu hành đạo Tam Bồ-đề có những nghiệp chướng gây ra thấy đều sám hối. Như nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che giấu, những tội đã làm nguyện được trừ diệt, nghiệp ác đời sau không dám làm nữa. Cũng như đời sau, các vị đại Bồ Tát tu Tam Bồ-đề hạnh, có những nghiệp chướng gì thấy đều sám hối, như nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác nghiệp đời sau không dám tái phạm.

Cũng như quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư đại Bồ Tát Ma-ha-tát, nghiệp chướng như thế thấy đều sám hối, con cũng như thế có

những nghiệp chướng nay cũng sám hối, thảy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác nghiệp đời sau chẳng dám tái phạm. Cho nên, Thiện nam tử ! Nếu có tội lỗi trải qua trong một sát na cũng không được che giấu, hướng chi là để cách đêm. Này Thiện nam tử ! Nếu có phạm tội nguyện được thanh tịnh, trong lòng biết hổ thẹn, tin chắc đời sau sẽ bị quả báo, sanh lòng buồn rầu sợ sệt lo sám hối ăn năn như thế tu hành. Thí như kẻ nam người nữ bị lửa cháy đầu, cháy áo, hãy mau mau cứu chữa, nếu lửa kia chưa tắt thì lòng không yên ổn. Này Thiện nam tử ! Nếu có phạm tội cũng giống như vậy, liền phải sám hối cho tội được trừ diệt, ở trong tất cả pháp nên cầu được thanh tịnh không bị chướng ngại,

sám hối như thế rồi các tội đời sau không dám tái phạm.

Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang vui vẻ, vàng bạc lúa gạo tích trữ đầy kho, nên phát hạnh Đại thừa, cũng phải sám hối trừ diệt hết nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang giòng dõi Bà-la-môn đầy đủ bảy món châu báu, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào nhà đại phú quý dòng Sát-đe-lợi và Chuyển Luân Thánh Vương, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh làm Tứ Thiên Vương, cũng phải sám hối trừ diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào ba mươi ba cõi trời Dạ Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại cũng phải sám hối để trừ diệt hết các nghiệp chướng. Nếu

muốn sanh về cõi trời Phạm Phú, Phạm Tịnh, cõi trời Đại Phạm, cũng phải sám hối để tiêu diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang và trời Tịnh Quang, cũng phải sám hối để tiêu diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiếu Tịnh, Vô Lượng Tịnh và cõi trời Biến Tịnh, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Vô Dục, cõi trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến và cõi trời A-ca-nị-tra, cũng phải nên sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn cầu được Tam minh, Lục thông, Bồ-đề tự tại, được

Thanh Văn lục cứu cánh, Thanh Văn đại tự tại, Bích Chi Phật, Bồ-đề đại tự tại, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu Nhứt thiết trí, Tịnh trí, Trí Bất tư nghi, Trí Bất động, Trí Tam miệu tam Bồ-đề Chánh biến, cũng phải nên sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Do cố sao ? Vì tất cả các pháp đều từ nơi nhân duyên mà sanh ra.

Đức Như Lai nói : Tướng sanh ra khác, tướng diệt cũng khác, do nhân duyên khác nhau. Cho nên, khi các pháp quá khứ đã trừ diệt, đã xong hết, đã xoay chuyển, các nghiệp chướng như thế không còn sót dư, các hành pháp này chưa được hiện sanh mà khiến được sanh, các nghiệp chướng đời sau lại không còn tái phạm. Do cố sao ?

Này Thiện nam tử ! Tất cả pháp không Đức Như Lai nói, cũng không chúng sanh, cũng không thọ giả, cũng không nhân ngã, cũng không sanh diệt, cũng không hành pháp.

Này Thiện nam tử ! Tất cả các pháp đều y nơi bản thể, cũng không thể nói. Do có sao ? Trái qua tất cả tướng, nếu trai lành gái lành nào thâm nhập chơn lý, sanh lòng tin kính như thế, đây gọi là không chúng sanh mà có căn bản. Do nghĩa đây cho nên nói rằng sám hối trừ diệt hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Có bốn pháp thành tựu diệt trừ nghiệp chướng hằng được thanh tịnh. Sao gọi là bốn ?

1. Chánh tâm thành tựu.
2. Nhớ nghĩ nghĩa Kinh thâm sâu chẳng sanh lời chê bai.

**3. Nơi sơ phát tâm, Bồ Tát khởi
nhứt thiết trí tâm.**

**4. Đối với tất cả chúng sanh
khởi lên tâm từ vô lượng.**

Nếu thành tựu bốn pháp như thế, sám hối các nghiệp chướng hằng được diệt trừ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng :

Chuyên lòng gìn ba nghiệp

Chẳng chê bai Kinh điển

Dem tất cả trí tâm

Tâm từ tịnh nghiệp chướng

– Nay Thiện nam tử ! Lại có bốn món nghiệp chướng rất lớn, khó thể thanh tịnh được. Sao gọi là bốn ?

**1. Đối với các oai nghi giới luật,
Bồ Tát phạm tội ác rất nặng.**

**2. Tâm sanh hủy báng mười hai
bộ Kinh Đại thừa.**

**3. Ở trong thân mình chẳng hay
tăng trưởng tất cả căn lành.**

4. Có tâm tham lam đắm nhiễm.

Lại có bốn pháp đối trị diệt trừ
nghiệp chướng. Sao gọi là bốn ?

**1. Đối với mười phương thế giới
tất cả các Đức Như Lai thường
hay chí tâm gần gũi sám hối tất cả
nghiệp tội.**

**2. Vì mười phương tất cả chúng
sinh, khuyến thỉnh chư Phật thuyết
pháp nhiệm mầu.**

**3. Tùy hỷ theo mười phương tất
cả chúng sinh tu hành thành tựu
được các công đức.**

**4. Có tất cả công đức căn lành
thảy đều hồi hướng về đạo Vô
thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật
rằng : - Kính bạch Đức Thế Tôn !
Những người trai lành, gái lành ở

trong pháp Đại thừa tu tập pháp gì ? Nếu có người hành trì, làm sao mà được tùy hỷ tất cả công đức căn lành của mình cho các chúng sanh ?

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành, ngày đêm sáu thời đắp y cung kính chấp tay quỳ gối sát đất, nhứt tâm nhứt ý buông lời nói rằng :

“Mười phương thế giới tất cả chúng sanh, tu hành các pháp bố thí, trì giới, thiền định, nay con thấy đều tùy hỷ cũng như trước đây đã tùy hỷ, bậc Tôn thắng khả ái, Vô thượng Vô đẳng thấy đều tùy hỷ. Trong đời hiện tại, những bậc Bồ Tát sơ phát tâm có công đức phát Bồ-đề tâm, trải qua trăm đại kiếp hành đạo Bồ Tát, chứa nhóm đại công đức được pháp Vô sanh

nhẫn, chứa nhóm công đức được bậc Bất thối địa, được Nhứt sanh Bồ xứ, tất cả công đức như thế thảy đều tùy hỷ tán thán. Như trên đã nói, tất cả công đức của Bồ Tát đời quá khứ, vị lai, con cũng lại tùy hỷ tán thán. Hiện tại mười phương thế giới tất cả chư Phật Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đã được đầy đủ Tam Bồ-đề đạo, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, quay bánh xe pháp Vô thượng, hành pháp bố thí không ngần ngại, đốt đuốc đại pháp, gióng trống đại pháp, thổi kèn đại pháp, phát ra tiếng nhiệm mầu, dựng cờ đại pháp. Tất cả chúng sanh nương nhờ pháp thí đều được no đủ, giáo hóa chúng sanh khiến cho tín thọ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được an vui. Thương xót tất cả chúng sanh, tất cả trời, người đều được an vui.

Công đức căn lành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát đều được dựng lập. Nếu có chúng sanh chưa được khảm đủ các công đức như thế, đều khiến được đầy đủ. Con thấy đều tùy hỷ tán thán những lời nói như thế, cũng như ba đời chư Phật, Bồ Tát, chúng Thanh Văn có những công đức, con đều sanh lòng tùy hỷ và tán thán”.

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Tâm tùy hỷ chứa nhóm vô lượng vô số các công đức, thí như ba ngàn cả thế giới nhiều như số cát sông Hằng, có tất cả chúng sanh thấy đều thành tựu quả A-la-hán, diệt tất cả các quả pháp hữu lậu. Những trai lành, gái lành này trọn đời dùng bốn món cúng dường như y phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men, công đức

như thế chẳng bằng công đức tu pháp “TÙY HỖ”. Do cố sao ? Vì công đức trước đây có số, có lượng, chẳng nhiếp được tất cả công đức. Công đức tùy hỷ này vô lượng vô số, hay bao trùm hết tất cả công đức trong ba đời. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có trai lành gái lành muốn tăng trưởng thiện căn của mình, phải nên tùy hỷ công đức tu hành như thế. Nếu có người gái lành nào muốn chuyển thân nữ thành thân nam, phải nên vui theo các công đức tu hành như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Xin nguyện vì con nói các công đức khuyến thỉnh, khiến cho Bồ Tát đời vị lai được ánh sáng lớn, Bồ Tát hiện tại phát nguyện tu hành.

Phật dạy :

- Thiện nam tử ! Nếu có trai lành, gái lành nguyện cầu được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa. Nếu chúng sanh nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang nghiêm, quỳ gối chấp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý buông lời nói rằng : “Con xin đánh lễ mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện đã chứng được quả Chánh đẳng Chánh giác, hay chuyển bánh xe pháp Vô thượng, nay con thấy đều đánh lễ khuyến thỉnh chuyển Pháp luân Vô thượng, đốt đèn đại pháp, hành trì pháp thí và lý vô ngại pháp thí, cầm đuốc đại pháp, rưới mưa đại pháp, gióng trống đại pháp, thổi kèn đại pháp phát ra những tiếng nhiệm mầu, dựng cờ đại pháp, vì độ thoát

tất cả chúng sanh đều như trên đã nói, cho đến các hàng trời người cũng được hưởng sự lợi ích an vui”.

Lại này Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành muốn được quả Vô thượng Bồ-đề, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa. Nếu có người nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y ngay thẳng, quỳ gối chấp tay cung kính nhứt tâm nhứt ý thốt ra lời nói : “Con nay xin đánh lễ mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, con muốn xả bỏ Ứng thân đây để vào cảnh giới Niết-bàn, con nay cúi đầu kính thỉnh Phật chớ vào Niết-bàn sớm, Như Lai ở lâu nơi đời để độ thoát tất cả chúng sanh được an vui, cũng như lời cầu thỉnh trước. Chúng con cho đến hàng nhưn thiên đồng được nường nhờ sự an vui. Nay con đem

**công đức căn lành này mà khuyến
thỉnh, để hồi hướng về quả A Nậu
Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cũng
như đời quá khứ, đời vị lai, đời
hiện tại, bao nhiêu công đức các vị
đại Bồ Tát thấy đều hồi hướng về
quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh
giác. Con nay cũng như thế, tất cả
công đức khuyến thỉnh con cũng
đều hồi hướng về quả Vô thượng
Chánh đẳng Chánh giác”.**

Phật dạy :

**- Nay Thiện nam tử ! Thí như
có người trai lành, gái lành dùng
ba ngàn Đại thiên thế giới, trong có
đầy đủ bảy món châu báu đem
cúng dường các Đức Như Lai. Nếu
có người trai lành, gái lành khuyến
thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe
đại pháp, thì phước báu thù thắng
hơn người cúng dường bảy món
báu kia.**

Do có sao ? Bởi thiện căn trên đây là Tài thí, công đức khuyến thỉnh tức là Pháp thí. Thôi. Thiện nam tử ! Hãy đừng nói đến việc có trai lành, gái lành đem bảy báu đầy đủ trong ba ngàn cả thế giới nhiều như số cát sông Hằng cúng dường tất cả chư Phật. Giờ đây, nếu có trai lành, gái lành khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe đại pháp, phước báu này thù thắng hơn người đem bảy báu đầy khắp cõi hằng sa thế giới mà cúng dường tất cả chư Phật. Vì sao vậy ? Bởi người khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe pháp là Pháp thí. Pháp thí có năm món. Sao gọi là năm ?

1. Pháp thí gồm lợi ích cả hai bên, tài thí chẳng giống như vậy.

2. Pháp thí hay khiến cho chúng sanh vượt ra ngoài ba cõi, tài thí chẳng ra khỏi cõi Dục.

3. Pháp thí lợi ích cho Pháp thân, tài thí chỉ tăng trưởng sắc thân.

4. Pháp thí tăng trưởng vô cùng, tài thí chắc chắn phải có ngày khô kiệt.

5. Pháp thí có năng lực đoạn dứt vô minh, tài thí chỉ hàng phục được lòng tham.

Thế nên, Thiện nam tử ! Công đức khuyến thỉnh này thù thắng vô lượng vô số, nên khó thể lấy gì thí dụ được. Như Ta thuở xưa kia, khi hành đạo Bồ Tát, ở trước chư Phật Thế Tôn khuyến thỉnh chuyển bánh xe đại pháp. Do thiện căn này nên tất cả hàng Đế Thích và vua Đại Phạm khuyến thỉnh Ta chuyển bánh xe đại pháp.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh

và hàng thiên như đồng được an vui nên con khuyên thỉnh Thế Tôn chuyển bánh xe đại pháp.

Phật dạy :

- Như Ta xưa kia vì hành đạo Bồ-đề khuyên thỉnh Đức Như Lai ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-bàn, nương nhờ công đức này, nên Ta mới được Thập lực, Tứ vô sở úy, Tứ vô ngại biện, Đại từ, Đại bi, được vô lượng vô số pháp Bất cộng, Ta đã vào Vô dư Niết-bàn, Chánh pháp của Ta ở lâu nơi đời, Pháp thân của Ta các món tướng mạo thanh tịnh không chi sánh bằng, trí huệ vô lượng, tự tại vô lượng, phước đức vô lượng khó thể nghĩ bàn.

Tất cả chúng sanh đều được thấm nhuần sâu xa đức từ bi của Ta, trăm ngàn muôn ức kiếp nói không thể hết. Cho nên, Pháp thân

hay bao trùm khắp tất cả các pháp, nhưng tất cả các pháp chẳng thể bao trùm được Pháp thân. Pháp thân thường trụ, không bị đọa nơi thường kiến; tuy còn đoạn diệt, mà chẳng vào đoạn kiến; phá tất cả kiến chấp của chúng sanh, hay sanh tất cả các món Chơn kiến; hay cởi mở tất cả sự ràng buộc cùng chẳng ràng buộc cho các chúng sanh không khác nhau; hay gieo trồng các căn lành cho tất cả chúng sanh; hay giúp cho tất cả chúng sanh được thành thực căn lành rồi khiến được giải thoát, không tạo tác, không dấy động, vô vi, tịch tịnh, an lạc, tự tại, xa lìa sự huyên não. Vượt qua ba đời, hay thấy rõ ba đời; vượt qua cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác; tu hành đến chỗ rộng lớn của chư Bồ Tát, cùng tất cả Đức Như Lai đồng một

thể tánh, nương nhờ năng lực thiện căn công đức khuyến thỉnh này, nên Ta được Pháp thân như thế. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành muốn cầu được quả Vô thượng Bồ-đề nên thọ trì một câu một kệ và đem khuyến hóa, giải nói cho người tin hiểu. Công đức thiện căn ấy còn khó thể hạn lượng, huống chi là chính mình khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe đại pháp, ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-bàn.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Trai lành, gái lành tu hành pháp nào mà chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ? Và hàng Thanh Văn, Duyên Giác tu hành cách nào chứng được đạo quả Đại thừa ? Nếu

có chúng sanh chưa được tu hành thiện căn công đức, làm cách nào để hồi hướng về Nhưt thiết trí trí ?

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nếu có trai lành, gái lành muốn cầu được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa; nếu có chúng sanh nào chưa gặp được duyên tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang nghiêm, quỳ gối chấp tay cung kính, nhưt tâm nhưt ý thốt ra lời rằng : “Con từ vô thỉ đến nay bị trôi lăn trong đường sanh tử, nay được thành tựu các căn lành trong ngôi Tam Bảo hoặc ở chỗ khác, ở trong loài súc sanh, cho đến ở trong loài người, hoặc chẳng phải người, con đều gom góp hết tất cả tài sản đem bố thí cho mọi người,

lại thêm dùng các pháp lành nói ra, khiến chúng sanh được hòa hợp vui vẻ không tranh cãi nhau, giữ gìn Tam quy Ngũ giới; tất cả công đức căn lành đều do tâm tùy hỷ mà được; đều do tâm chí thành khuyến thỉnh mà được. Các căn lành này con an bày chung lại một chỗ, đồng thời tính kể số lượng gom lại đều đem hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sanh, mãi mãi buông xả hết không còn tâm dành để lại, cởi mở hết không chút gìn giữ. Như chư Phật Thế Tôn, chỗ thấy chỗ biết đều không thể nghĩ lường, trí huệ vô ngại vô cấu của Phật cũng không thể nghĩ lường. Tất cả công đức thiện căn như thế, con đem hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sanh, tâm con không trụ tướng, không xả tướng, công đức thiện căn của con cũng giống như thế, thấy đều hồi

hướng bố thí cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được bàn tay quý báu vệt mở hư không, bày ra cửa báu, làm thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, giàu sang vui vẻ, phước đức vô tận, diệu pháp vô tận, tự tại vô tận cùng bốn món Biện tài vô tận. Vì đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, vì được Nhứt thiết trí trí. Con nay đem thiện căn công đức bố thí cho tất cả chúng sanh, từ nơi thiện căn này lại được vô lượng tất cả thiện căn nhóm họp, tính kể số lượng thấy đều hồi hướng về quả Vô thượng Bồ-đề. Các căn lành này con đều ban cho tất cả chúng sanh và hồi hướng về đạo Bồ-đề, được Nhứt thiết trí trí, như các vị đại Bồ Tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, công đức thiện căn thấy đều hồi hướng về Nhứt thiết chủng trí. Con

nay cũng như thế, đem công đức thiện căn tẩy đều hồi hướng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Những thiện căn này, con cùng với chúng sanh chung góp, đồng chung một thời đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì được Nhứt thiết trí trí vậy. Cũng như chư đại Bồ Tát ở đời vị lai, bao nhiêu công đức căn lành tẩy đều hồi hướng, cùng với tất cả chúng sanh được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như thế, có bao nhiêu công đức căn lành cũng đều đem hồi hướng như trên đã rộng nói. Cũng như chư đại Bồ Tát ở đời hiện tại, có bao nhiêu công đức căn lành đều đem hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với tất cả chúng sanh chung đặng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Con cũng như thế, có bao nhiêu công đức căn lành cũng cùng với chúng sanh chung góp lại, như trên đã rộng nói. Như bao nhiêu chư Phật ngồi nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ-đề, tu pháp Vô Cấu thanh tịnh không thể nghĩ bàn, trụ nơi pháp tạng Đà-la-ni, Thủ Lăng Nghiêm Tam muội, phá trừ ma Ba Tuần, vô số binh chủng thấy đều thấy biết, thấy đều cảm nhận, như thế thông suốt, tất cả pháp trong một sát-na thấy đều soi rõ, ở sau giữa đêm chứng đạo cam lồ, được pháp cam lồ. Nay con cũng lại như vậy, cùng tất cả chúng sanh đồng chung căn lành. Do căn lành này nên đều được quả Vô thượng Bồ-đề, đồng được Nhứt thiết trí trí. Cũng như Phật Vô Lượng Thọ, Phật Thắng Quang, Phật Diệu Quang, Phật A Súc, Phật Công Đức Thiện

Quang, Phật Sư Tử Quang Minh, Phật Bá Quang Minh, Phật Vãng Quang Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Diệm, Phật Diệm Quang Minh, Phật Diệm Thanh Quang Minh, Phật An Kiết Thượng Vương, Phật Vi Diệu Tinh, Phật Diệu Trang Nghiêm, Phật Pháp Tràng, Phật Thượng Thắng Thân, Phật Biến Khả Ái Sắc, Phật Quang Minh Biến Chiếu, Phật Phạm Tịnh Vương, Phật Thượng Tánh. Các Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri như thế, các đời quá khứ, vị lai, hiện tại thấy đều thị hiện Ứng hóa, chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Pháp luân Vô thượng, vì muốn độ thoát cho tất cả chúng sanh được an vui nên rộng nói như trên, con cũng như vậy, đồng cùng với chúng sanh chứng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, chuyển đại pháp luân, rộng nói như trên”.

Này Thiện nam tử ! Phẩm “Diệt Nghiệp Chướng” trong Kinh Kim Quang Minh rất là nhiệm mầu, là vua các Kinh. Các ông phải nên thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ không quên, vì người rộng nói rao bày, thời sẽ chứa nhóm vô lượng vô số công đức rộng lớn. Như trong ba ngàn Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh, không có trước sau, thấy đều được thành tựu thân người, được thân người rồi lại được đạo quả Duyên Giác. Nếu có người trai lành, gái lành nào trọn đời cung kính lễ bái, đem bốn việc cúng dường cùng các món bửu báu nhiều như non Tu Di để cúng dường các hàng Duyên Giác. Như thế đối với mỗi vị Duyên Giác khi nhập Niết-bàn, đều dùng

bảy món châu báu như non Tu Di kiến lập bảo tháp.

Sao gọi là bảy báu cúng dường các hàng Duyên Giác ? Đó là : vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não và các thứ báu xanh, vàng. Tháp này cao rộng mười hai do tuần, ở chung quanh tháp dùng các thứ hoa thơm, tràng phan bảo cái trang nghiêm đều đem nhiều món cúng dường.

Này Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ thế nào ? Trai lành, gái lành này được phước nhiều chăng ?

- Kính bạch Đức Thế Tôn, được phước báu rất nhiều.

Phật dạy :

- Này Thiện nam tử ! Nếu người trai lành, gái lành này ở nơi phẩm “Diệt Nghiệp Chướng” của Kinh Kim Quang Minh là vua các Kinh, chí tâm thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng

quên, vì người rộng nói rao bày, thời công đức căn lành trước kia đối với công đức sau đây, trong trăm phần chẳng bằng một phần, trăm ngàn muôn ức phần số kia tính đếm thí dụ cũng không thể kịp được.

Do có sao ? Vì các trai lành, gái lành này trụ trong chánh hạnh, tu hành khuyến thỉnh mười phương cõi Phật Thế Tôn chuyển bánh xe pháp Vô thượng, đều khiến cho các Đức Như Lai vui vẻ ngợi khen.

Này Thiện nam tử ! Như Ta thường nói : Trong tất cả pháp bố thí, chỉ có pháp thí là hơn hết. Cho nên Thiện nam tử ! Dùng các món cúng dường ngôi Tam Bảo, công đức không thể so sánh được. Giữ gìn Tam quy và tất cả giới, công đức cũng không thể đem ra so sánh. Cho đến ngôi Tam Bảo cũng chẳng thể đem ra so sánh. Tất cả thế giới, ngôi

Tam Bảo trong ba đời khuyến tỉnh cửu trụ, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới nơi vô lượng kiếp khuyến tỉnh Như Lai nói Chánh pháp thâm sâu, cũng không thể so sánh. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh tùy lực, tùy năng, tùy tâm, ở trong ba thừa khuyến phát tâm Bồ-đề cũng chẳng thể so sánh. Tất cả ba đời thế giới có những chúng sanh đều khiến không ngăn ngại, mau được thành tựu công đức đầy đủ chẳng thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới chúng sanh khuyến khiến vô ngại được Tam Bồ-đề không thể so sánh, khuyến khiến vượt ra ngoài bốn đường ác, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới chúng sanh, khuyến khiến diệt trừ ác nghiệp thâm sâu không thể so sánh. Tất cả khổ não khuyến khiến được giải thoát, không thể

đem so sánh. Tất cả những sự sợ sệt khốn khổ ép bức khuyên khiến được giải thoát, không thể đem so sánh. Trước ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh có những công đức thiện căn khuyên khiến đều đem tùy hỷ, ba đời tự phát nguyện Bồ-đề không thể đem so sánh. Trừ bỏ hạnh ác nghiệp hủy nhục Đạo pháp, tất cả công đức căn lành đều nguyện nhiếp trì, kiếp kiếp đời đời khuyến thỉnh cúng dường cung kính tất cả ngôi Tam Bảo không thể đem so sánh. Khuyến thỉnh khắp đều đầy đủ phước hạnh thanh tịnh đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khuyến thỉnh đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp Vô thượng, khuyến thỉnh trụ vô lượng kiếp nói pháp nhiệm mầu thâm sâu vô lượng, cũng không thể đem so sánh.

Khi ấy, trời Đế Thích cùng nữ thần Hằng Thủy và vô lượng các vị Phạm Vương cùng bốn vua cõi trời từ nơi tòa ngòai đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tất cả chúng con đều được nghe Kim Quang Minh, là vua các Kinh, ngày nay chúng con thọ trì, đọc tụng, vì người rộng nói, phải y theo pháp này mà an trụ.

Do có sao ?

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con vì muốn cầu được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tùy theo nghĩa này nên mỗi mỗi các tướng y Chánh pháp thi hành.

Bấy giờ, Phạm Vương và trời Đế Thích đều nhóm họp nơi chỗ

thuyết pháp, đem các hoa Mạn-đà rải lên cúng dường Phật, ba ngàn Đại thiên thế giới thấy đều rung động, tất cả tiếng trống và nhạc trời tự nhiên dậy lên, ánh chiếu hào quang sắc vàng trùm khắp thế giới, phát ra những tiếng Phạm âm : “Kinh Kim Quang Minh rất là mầu nhiệm, từ bi cứu giúp tất cả chúng sanh đều được lợi ích, làm cho chúng sanh được tăng trưởng các căn lành của Bồ Tát, trừ diệt hết các nghiệp chướng”.

Phật dạy :

- Thật vậy, thật vậy ! Đúng như lời ông nói. Do có sao ? Thiện nam tử ! Ta nhớ thuở xưa kia cho đến nay, ở trong trăm ngàn kiếp a-tăng-kỳ, có Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời, thế

giới có sáu trăm tám mươi ức kiếp trụ ở thế giới ấy. Pháp hội đầu tiên có trăm ngàn vạn ức chúng sanh đều chứng quả A-la-hán, các nghiệp hữu lậu đều đã diệt hết, đầy đủ sáu món thân thông tự tại vô ngại. Pháp hội thứ hai có chín mươi ngàn ức vạn chúng sanh đều chứng quả A-la-hán, các nghiệp hữu lậu thảy đều dứt hết, được Tam Minh Lục Thông tự tại vô ngại.

Đại pháp hội thứ ba có chín mươi tám ngàn ức vạn chúng sanh chứng quả A-la-hán được Tam Minh Lục Thông tự tại vô ngại.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai vì chư thiên, nhơn, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn và các hàng nhân dân mà nói lời rằng : “Vì muốn độ cho tất cả chúng sanh được an vui

giải thoát mà Đức Phật xuất hiện nơi đời”.

Này Thiện nam tử ! Trong thuở ấy, Ta cũng hiện thân làm người con gái tên Phước Bảo Quang Minh ở pháp hội thứ ba, ngồi gần bên Đức Thế Tôn thọ trì đọc tụng Kinh Kim Quang Minh này, vì người rộng nói chỉ bày mà được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, Đức Thế Tôn vì Ta thọ ký là Phước Bảo Quang Minh nữ nhơn đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Ta xả bỏ thân gái rồi, từ đây sắp về sau Ta luôn luôn cứu độ chúng sanh trong bốn đường ác, được sanh trong cõi

trời, cỡi người thọ hưởng những điều vui vẻ không cùng, được thọ hưởng các món vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn năm trở lại được làm vua Chuyển Luân cho đến ngày được thành Phật hiệu là Phổ Văn Biến Mãn Thế Giới.

Khi ấy, toàn thể pháp hội mới trông thấy Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai chuyển Pháp luân Vô thượng, nói pháp nhiệm mầu, từ nơi cỡi Ta Bà cho đến phương Đông kia trải qua trăm ngàn cỡi Phật nhiều như số cát sông Hằng, cỡi thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm, hiện nay chưa vào Niết-bàn, đang giáo hóa chúng sanh, rộng nói pháp vi diệu.

Lại nữa, nếu có trai lành, gái lành, được nghe danh hiệu Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như

Lai, thời chúng được quả Bất thối chuyển, ở quả vị Bồ Tát cho đến khi vào Niết-bàn; nếu có người nữ được nghe danh hiệu Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai, sau khi mạng chung thì được thấy Đức Thế Tôn Như Lai đến chỗ của mình, thấy được Phật rồi hoàn toàn không bị thọ thân nữ nữa.

Này Thiện nam tử ! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này có nhiều lợi ích khiến cho căn lành của Bồ Tát càng thêm tăng trưởng, lại diệt trừ hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở khắp nơi, vì người giảng nói Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, nơi các nước đó đều được bốn món công đức căn lành. Sao gọi là bốn ?

1. Vua trong nước không bị các bệnh tật, phiền não cùng tất cả tai nạn nguy khốn.

2. Tuổi thọ lâu dài, không bị các việc chướng ngại.

3. Không bị các kẻ oán địch xâm chiếm, trong nước binh chủng mạnh mẽ không nước nào thắng được.

4. Yên ổn vui vẻ, thường gặp được diệu pháp hưng thịnh ở đời.

Do cố sao ? Vị Nhân vương như thế thường được hàng Thích, Phạm, Tứ Vương và các chúng Dạ-xoa đến hộ trì. Này Thiện nam tử ! Những việc như thế có đúng không ?

Các vị Thích, Phạm, Tứ Vương và vô lượng các chúng Dạ-xoa khi nghe Phật nói lời này, đồng thời ứng thanh đáp lên Đức Thế Tôn rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Đúng vậy, đúng vậy ! Nếu trong cõi nước có giảng Kinh này, các vị Quốc vương đây, được chúng con bốn vua đều đến ủng hộ. Những chỗ vua nằm ngòai, nếu tất cả tai nạn chướng ngại thù oán, bốn vua chúng con liền khiến cho những người ấy lui đi, nếu có những việc buồn phiền tật bệnh không vừa ý chúng con đều trừ dẹp hết. Quốc vương ấy được thêm tuổi thọ, sống lâu ở nơi các pháp kiết tường, pháp ái kính, chúng con dùng năng lực khiến cho sanh lòng vui vẻ, chúng con ủng hộ cho các binh chủng đều được mạnh mẽ.

Phật đáp :

- Lành thay ! Lành thay ! Này Thiện nam tử ! Như lời ông nói, ông cần phải tu hành. Do có sao ? Vì

các vị Quốc vương đúng như pháp tu hành, tất cả nhân dân vâng lời Quốc vương tu tập. Nếu có nhân dân hay như pháp tu hành, các ông đều nường nhờ nơi sắc lực ấy mà được thắng lợi, cung điện sáng đẹp, quyền thuộc mạnh mẽ, yên ổn.

Lúc ấy, chư thiên Phạm, Thích, đồng chấp tay bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Thật đúng như vậy !

Phật dạy : Nếu ở cõi nước này, mỗi chỗ đều có giảng nói Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, thì cõi nước đó các bậc đại thần tế tướng đều được nhờ bốn món ân huệ :

1. Khiến cho gần gũi thuận hòa, an nhàn tôn trọng, ái niệm nhau.

2. Tâm thường kính trọng vị Nhân vương, cùng các vị Sa-môn,

Bà-la-môn, các nước lớn nhỏ đều mến thương ủng hộ.

3. Khinh tài trọng pháp, không cầu thắng lợi, danh tiếng đồn khắp, người người đều khen mến ngưỡng vọng.

4. Sống lâu tu hành yên ổn vui vẻ.

Bốn món ân đức như thế, nếu có nước nào nói Kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn đều được bốn món công đức.

Sao gọi là bốn ?

1. Y phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men các vật đầy đủ.

2. Tâm được an vui, tự tại tọa thiền tụng Kinh.

3. Nương nơi núi rừng được vui.

4. Y nơi tâm cầu nguyện được đầy đủ như ý.

Đây là bốn món công đức, nếu có nước nào giảng nói Kinh này, tất cả nhân dân đều được giàu sang vui vẻ, không bị các bệnh tật, các việc buôn bán qua lại được gặp châu báu rất nhiều, đầy đủ bốn món phước, đây gọi là gieo trồng công đức lợi ích vậy.

Bấy giờ, Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và đại chúng trong pháp hội đồng bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kinh điển như thế, nghĩa lý rất nhiệm mầu. Nếu đời hiện tại đây, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Đức Như Lai trụ lâu ở đời vẫn chưa hoại diệt, mà Kinh Kim Quang Minh này bị hoại diệt, thì Chánh pháp hoại mất không còn.

Phật dạy :

- Này Thiện nam tử ! Các tướng mạo như thế là do nơi Kinh Kim Quang Minh một câu, một kệ, một phẩm, một bộ, nhứt tâm chánh nghe, nhứt tâm chánh trì, nhứt tâm chánh tư duy, nhứt tâm chánh đọc tụng, nhứt tâm vì người rộng nói, mãi mãi an vui.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Diệt Nghiệp chương – Thứ năm
HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

Đời nhà Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu CHƠN ĐẾ dịch

PHẨM ĐÀ LA NI TỐI TỊNH ĐỊA

THỨ SÁU

Lúc bảy giờ, Bồ Tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng vô lượng ức chúng từ tòa ngồi đều đứng lên, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật, dùng mỗi món hương hoa làm tràng phan bảo cái đem cúng dường Đức Phật.

Bạch rằng :

- Kính bạch Thế Tôn ! Do nhân duyên gì mà được tâm Bồ-đề, và sao gọi là tâm Bồ-đề ? Bạch Thế Tôn, nơi Bồ-đề ấy, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm quá khứ cũng không thể được. Là Bồ-đề đó, tâm Bồ-đề cũng không thể được, Bồ-đề ấy không thể đem ra nói, tâm ấy cũng không sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, không thể tạo tác, chúng sanh ấy cũng không thể được, cũng không thể biết. Bạch Thế Tôn ! Lý nghĩa thâm sâu của pháp làm sao có thể biết rõ được ?

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện nam tử ! Nghĩa lý bí mật của Bồ-đề không thể dùng sự nghiệp tạo tác mà biết rõ được. Là Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không thể được. Bồ-đề ấy cũng không thể

đem ra nói, tâm cũng không có tướng, chúng sanh cũng không thể biết rõ được. Do có sao ?

Tâm Như ý cũng Như thị. Như tâm Bồ-đề cũng Như thị. Như tâm như Bồ-đề chúng sanh cũng Như thị. Như chúng sanh, tất cả pháp ba đời cũng Như thị.

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện nam tử ! Do Pháp Như thị, nên Bồ Tát được tên Ma-ha-tát. Tâm này không tất cả Pháp. Đây nói là Bồ-đề, Tâm Bồ-đề, Bồ-đề không phải là quá khứ, không phải là vị lai, không phải là hiện tại. Tâm cũng Như thị, chúng sanh cũng Như thị, trong đây Như thị cũng chẳng thể được. Do có sao ?

Tất cả pháp Vô sanh, nên Bồ-đề không thể được, tên Bồ-đề cũng không thể được.

Chúng sanh, tên chúng sanh cũng không thể được.

Thanh Văn, tên Thanh Văn cũng không thể được.

Duyên Giác, tên Duyên Giác cũng không thể được.

Bồ Tát, tên Bồ Tát cũng không thể được.

Phật, tên Phật cũng không thể được.

Hành, phi hành cũng không thể được; tên Hành, phi hành cũng không thể được.

Ở trong tất cả pháp tịch tịnh mà được an trụ. Y theo tất cả công đức căn lành tu hành mà được phát xuất. Đây gọi là Sơ phát tâm Bồ-đề, ví như vua núi báu Tu Di. Đây là nhân của Đàn-na Ba-la-mật.

Vị phát tâm Bồ-đề thứ hai : Ví như vị nắm quyền hành cả trái đất,

làm được mọi việc Pháp sự. Đây gọi là nhân của Thi-la Ba-la-mật, ví như sư tử chúa sơn lâm có bộ lông ngực dài và có đại thần lực, một mình làm chủ, không nép sợ ai.

Như thế Tâm thứ ba : Nói về nhân của Sần-đề Ba-la-mật, ví như sức lực mạnh mẽ, mau lẹ của vị thần chủ trì về phong luân.

Như thế Tâm thứ tư : Bất thối chuyển, đây là nhân của Tỳ-lê-da Ba-la-mật, ví như lầu gác toàn bằng bảy báu, đường đi có bốn tầng cấp, gió thổi vào bốn hướng cửa rất mát mẻ.

Như thế Tâm thứ năm : các Pháp tạng công đức kể trên đây cũng chưa đầy đủ, đây gọi là nhân của Thiên-na Ba-la-mật, ví như ánh mặt trời chiếu sáng và nóng bức.

Như thế Tâm thứ sáu : hay phá trừ tất cả sự tối tăm trong đường

sanh tử, đây là nhân của Bát-nhã Ba-la-mật, ví như vị thương chủ giàu lớn hay khiến tất cả tâm nguyện được đầy đủ.

Như thế Tâm thứ bảy : hay khiến được khỏi đường sanh tử hiểm ác, hay khiến được nhiều món công đức quý báu, đây gọi là nhân của Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật, ví như ánh trăng trong sạch tròn đầy.

Như thế Tâm thứ tám : tất cả cảnh giới đều thanh tịnh đầy đủ, đây gọi là nhân của Nguyện Ba-la-mật, ví như vị Thánh vương Chuyển luân chủ binh bảo thân tùy ý xử phân.

Như thế Tâm thứ chín : khéo hay trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, công đức trùm khắp, lợi ích rộng lớn cho tất cả, đây gọi là nhân của Lực Ba-la-mật, ví như hư không và vị Chuyển luân Thánh vương.

Như thế Tâm thứ mười : nơi tất cả cảnh giới thấy đều thông suốt, nơi tất cả pháp thấy đều tự tại, tột đến ngôi vị Quán đảnh, đây là nhân của Trí Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Mười món nhân Bồ-đề tâm của đại Bồ Tát như thế.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y nơi năm món pháp thành tựu Đàn-na Ba-la-mật của đại Bồ Tát.

Sao gọi là năm ?

1.- Tín căn.

2.- Từ bi.

3.- Tâm không cầu ham muốn.

4.- Nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

5.- Cầu nguyện được Nhưất thiết trí trí.

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Đàn-na Ba-la-mật đây mà được thành tựu.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y nơi năm pháp này Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Thi-la Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

- 1.- Ba nghiệp thanh tịnh.**
- 2.- Chẳng vì tất cả chúng sanh tạo tác nhân duyên phiền não.**
- 3.- Đoạn các ác đạo, mở ra cửa thiện đạo.**
- 4.- Trải qua các bậc Thanh Văn Duyên Giác.**
- 5.- Tất cả công đức cầu nguyện đều được đầy đủ.**

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Thi-la Ba-la-mật tu hành được thành tựu.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu được pháp Sẵn-đề Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Hàng phục tâm tham sân
phiền não.

2.- Quán tưởng không tiếc thân
mạng, cũng chẳng sanh lòng an vui
ngừng nghỉ.

3.- Ngãm nghĩ nghiệp đời trước.

4.- Vì muốn thành thực công
đức thiện căn của tất cả chúng
sanh mà phát tâm từ bi.

5.- Vì được Pháp Nhãn Vô sanh
thâm sâu.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ
Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Sằn-
đề Ba-la-mật.

* Phật dạy :

- Thiện nam tử ! Lại y theo năm
pháp đây, Bồ Tát Ma-ha-tát thành
tựu Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Cùng các phiền não chẳng được ở chung.

2.- Phước đức chưa đầy đủ chẳng được an vui.

3.- Tất cả việc khó làm không sanh lòng nhàm chán.

4.- Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích nên thành tựu lòng đại từ đại bi nhiếp thọ.

5.- Cầu nguyện tâm không bị lui sụt.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp đây, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Thiên-na Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả thiện pháp đều nhiếp trì không tan rã.

2.- Giải thoát hai việc sanh tử không đấm trước.

3.- Nguyên được thần thông, vì thành tựu căn lành cho chúng sanh.

4.- Phát tâm làm trong sạch pháp giới, vì tâm thanh tịnh.

5.- Vì dứt hết tất cả cội gốc phiền não cho chúng sanh.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Thiên-na Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Này Thiện nam tử ! Lại cũng có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chư Phật Bồ Tát được đại trí thông huệ, thường hay cúng dường gần gũi chư Phật lòng không nhàm chán.

2.- Chư Phật Như Lai giảng pháp thâm sâu, tâm thường vui nghe không chán đủ.

3.- Chơn, Tục Thắng trí.

4.- Kiến Tư phiền não dùng Thắng trí hay phân biệt như thế để dứt trừ.

5.- Được thông suốt tất cả pháp Ngũ minh trong thế gian.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại y năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh ý dục phiền não tâm hạnh thấy đều thông suốt.

2.- Vô lượng các pháp môn đối trị tâm đều hiểu rõ.

3.- Lòng Đại từ Đại bi ra vào tự tại.

4.- Hay tu hành pháp Ma-ha Ba-la-mật-đa thấy đều thành thực đầy đủ như ý nguyện.

5.- Tất cả giáo pháp của Phật thấy đều thông suốt nhiếp thọ như ý nguyện.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đối tất cả pháp từ xưa đến nay không sanh cũng không diệt,

chẳng có cũng chẳng không, tâm được an trụ vui vẻ.

2.- Quán tất cả pháp tối diệu, nơi các việc nhiệm nhơ tâm thanh tịnh được an trụ.

3.- Trải qua tất cả hình tướng, tâm được như như, vô tác vô hành, bất dị bất động, tâm an tịnh Như Như.

4.- Vì muốn lợi ích cho chúng sanh, ở trong Tục để tâm được an trụ.

5.- Ở cảnh giới Xa-ma-tha Tỳ-bát-xa-na đồng thời hay an trụ.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y theo năm pháp này, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh tâm hạnh hiêm ác dùng Trí lực được cởi mở.

2.- Hay khiến cho tất cả chúng sanh vào nơi pháp thâm sâu.

3.- Tất cả chúng sanh qua lại đường sanh tử, tùy theo các nhân duyên thấy biết Như thị.

4.- Tất cả chúng sanh được Trí lực Tam trụ, hay phân biệt rõ biết.

5.- Như lý, vì Chứng tử, vì Thành thực, vì Giải thoát. Nói pháp Như thị đều là do Trí lực vậy.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát tu hành thành tựu Trí Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đây đủ trí năng phân biệt tất cả pháp lành dữ.

2.- Đây đủ trí năng xa lìa nhiếp thọ tất cả các pháp trắng đen.

3.- Đây đủ trí năng đối với sanh tử Niết-bàn chẳng nhàm chán, chẳng ưa vui.

4.- Đây đủ trí năng hành đại Phước đức, hành đại Trí huệ, đắc độ rốt ráo.

5.- Tất cả pháp Bất cộng và tất cả Trí Trí của chư Phật, đầy đủ trí năng Quán đánh.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Trí Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Lại này Thiện nam tử ! Sao gọi là nghĩa Ba-la-mật ?

- Hành đạo được thắng lợi là nghĩa Ba-la-mật.

- Trí lớn thâm sâu đầy đủ là nghĩa Ba-la-mật.

- Các pháp hành cùng phi hành tâm không chấp trước là nghĩa Ba-la-mật.

- Dùng pháp Chánh giác, chánh quán công đức của Niết-bàn, lỗi quấy của sanh tử là nghĩa của Ba-la-mật.

- Người trí, người ngu thấy đều nhiếp thọ, là nghĩa của Ba-la-mật.

- Hay hiện tất cả các món trân bảo diệu pháp là nghĩa Ba-la-mật.

- Trí vô ngại giải thoát đầy đủ là nghĩa Ba-la-mật.

- Pháp giới, chúng sanh giới sanh trí phân biệt là nghĩa Ba-la-mật.

- Dùng Pháp Đản độ và Trí Năng khiến đến bậc Bất thối chuyển là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay khiến đầy đủ Vô sanh Pháp nhẫn là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay khiến tất cả công đức Thiện căn của tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-la-mật.

- Nơi Bồ-đề thanh lương đạo tràng, Phật huệ, Thập lực, Tứ vô úy, Bất cộng pháp đều được thành tựu là nghĩa Ba-la-mật.

- Sanh tử, Niết-bàn đều là vọng kiến, Bồ Tát hay cứu độ không còn sót là nghĩa Ba-la-mật.

- Tế độ tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-la-mật.

- Tất cả ngoại nhân đến vấn nạn khéo hay giải đáp làm cho họ quy phục là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay chuyển Pháp luân Thập Nhị Hạnh là nghĩa Ba-la-mật.

- Không chấp trước, không chỗ thấy, không lo sợ khốn lụy, không ngẫm nghĩ sai khác là nghĩa Ba-la-mật.

Này Thiện nam tử ! Quả Sợ địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng ở ba ngàn Đại thiên thế giới có vô lượng vô biên các món quý báu, kho tàng thấy đều đầy đủ, Bồ Tát đều thấy, đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Nhị địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng ở ba ngàn Đại thiên thế giới, cõi ấy bằng phẳng như bàn tay, có vô lượng vô số các món châu báu đủ màu sắc đều thanh tịnh trang nghiêm đầy đủ, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Bồ Tát ở quả Tam địa, trước hiện ra các tướng, thân hình mạnh mẽ trang nghiêm như người ra trận mặc áo sắt, tất cả kẻ thù đều khiếp sợ trốn lánh, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Tứ địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng,

bốn phía có gió thổi mát mẻ, các hoa thơm nhiệm màu đầy dẫy trên mặt đất, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Ngũ địa của Bồ Tát trước hiện ra các tướng như kẻ bảo nữ dùng các món báu trang nghiêm, ở trên đánh đầu rải hoa Đa-na, các chuỗi anh lạc báu quý nhiệm màu trang sức nơi thân mình, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Ở quả Lục địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng, có ao bằng hoa bảy báu, quanh bờ ao có thêm đường bốn vòng làm bằng kim sa trải khắp trong sạch không nhơ, nước tám công đức chảy đều tràn đầy, có các loại hoa báu : hoa Huất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi trang nghiêm nơi ao. Tự mình dạo chơi nơi ao hoa vui vẻ, thanh tịnh, mát mẻ, không có gì sánh bằng, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thất địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng chấp tả, chấp hữu, đều bị đọa nơi địa ngục. Nhờ thần lực của Bồ Tát nên không bị đọa, không bị tổn hại, không bị các việc đau đớn khổ não, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Bát địa của Bồ Tát, trước hiện ra tướng tả biên, hữu biên, tướng sư tử chúa sơn lâm lông ngực dài, sắc vàng ánh đẹp, tất cả loài thú thủy đều sợ sệt, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Cửu địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng Chuyển luân Thánh vương có vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đánh đầu có bảo cái trắng tròn che kết bằng vô lượng các món báu trang nghiêm, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thập địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng, thân Như Lai ánh vàng sáng chiếu, hào quang trong suốt tròn đủ, có vô lượng vạn ức các Phạm vương đều vây quanh cung kính cúng dường, rao bày pháp Vô thượng nhiệm mầu, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Vì sao quả Sơ địa gọi là Hoan hỷ ?

Nghĩa là tâm xuất thế gian, xưa chưa từng được mà nay mới được; đại sự đại dụng, tất cả sở nguyện đều được thành tựu như ý muốn, cho nên hết sức mừng rỡ vui vẻ vậy. Thế nên bậc Sơ địa cũng gọi là Hoan Hỷ địa.

Tất cả tội vi tế lỗi lầm phá giới đã qua, nay đều được thanh tịnh. Thế nên Nhị địa cũng gọi là Vô Cấu địa.

Pháp Tam muội quang minh có vô lượng trí huệ, không thể lay động, không hay nép phục, do nghe được và hành trì pháp Đà-la ni làm căn bản. Thế nên bậc Tam địa gọi là Minh địa.

Dùng lửa Trí huệ tăng thêm ánh sáng hay diệt trừ hết phiền não, y theo đạo phẩm đây tu hành. Thế nên Tứ địa cũng gọi là Diệm Huệ địa.

Đây là tu hành Phương tiện Thắng trí tự tại khó thể được, phiền não Kiến, Tư, không thể hàng phục. Thế nên Ngũ địa cũng gọi là Nan Thắng địa.

Hành pháp tương tục hiển bày rành rẽ, nơi Vô tướng nhiều sự tư duy hiện tiền. Thế nên bậc Lục địa cũng gọi là Hiện Tiền địa.

Vô lậu, Vô gián, Vô tướng tư duy. Pháp Tam muội giải thoát xa lìa sự

tu hành, ở nơi địa vị này thanh tịnh vô chướng vô ngại. Thế nên bậc Thất địa cũng gọi là Viên Hành địa.

Vô tướng chánh tư duy, tu hành được tự tại, các nghiệp phiền não không bị lay động. Thế nên bậc Bát địa cũng gọi là Bất Động địa.

Nói tất cả các pháp mà được tự tại, không khốn lụy, trí huệ tăng trưởng được tự tại vô ngại. Thế nên bậc Cửu địa cũng gọi là Thiện Huệ địa.

Pháp thân như hư không, trí huệ như vàng mây to lớn phủ che khắp tất cả. Thế nên bậc Thập địa cũng gọi là Pháp Vân địa.

Bậc Sơ địa muốn hành đạo hữu tướng, đây là bị vô minh chướng ngại, sợ sệt đường sanh tử cũng là vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Sơ địa.

Những tội lỗi vi tế là nhân nơi vô minh gây ra các món hạnh nghiệp, các hành tướng này đều nhân nơi vô minh phát khởi. Y nơi hai món thô tâm này chướng ngại bậc Nhị địa.

Thuở xưa, vì chưa được Thắng trí, do nơi động tâm mà xuất hiện vô minh. Chẳng đủ nhân duyên nghe hiểu và hành trì pháp Đà-la-ni, nhân đó sanh khởi vô minh. Y nơi hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Tam địa.

Mùi vị Thiên định vui thích, sanh tâm đắm mến tạo thành nhân Vô minh, yêu mến pháp Thanh tịnh vi diệu tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Tứ địa.

Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào cảnh giới Niết-bàn. Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào đường sanh tử.

Ngã nghĩ muốn vào cảnh giới Niết-bàn, hay ngã nghĩ muốn vào đường sanh tử đều tạo thành nhân vô minh. Ngã nghĩ sanh tử Niết-bàn đều là pháp bất bình đẳng. Do đây khởi tạo nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Ngũ địa.

Các hành pháp tương tục, rành rẽ tỏ hiện làm nhân vô minh; các pháp tướng đem tâm phân biệt, chia chẻ tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Lục địa.

Các tướng vi tế hoặc hiện hoặc chẳng hiện, tạo thành vô minh; ngã nghĩ một vị chín chắn, muốn đoạn trừ mà chưa được phương tiện tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Thất địa.

Nơi các pháp Vô tướng dùng nhiều công lực tạo thành nhân vô minh, chấp tướng tự tại khó đắc độ, tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Bát địa.

Thuyết pháp vô lượng, Danh, Vị, Cú vô lượng, Trí huệ phân biệt vô lượng chưa ai nhiếp trì được, bởi nhân vô minh gây ra. Bốn món Vô ngại biện chưa được tự tại, bởi nhân vô minh gây ra. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Cửu địa.

Pháp thân thông tối đại chưa được như ý, bởi nhân vô minh gây ra. Tạng vi diệu bí mật tu hành chưa đầy đủ, bởi nhân vô minh gây ra. Y nơi hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Thập địa.

Tất cả cảnh giới vi tế chướng ngại trí huệ bởi nhân vô minh gây ra. Đời vị lai, sự chướng ngại này chẳng còn sanh trở lại, chưa được chẳng sanh trí huệ trở lại, bởi nhân vô minh gây ra. Thế nên chướng ngại Như Lai địa.

Này Thiện nam tử ! Bạc Sơ địa Bồ Tát tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Đàn-na Ba-la-mật.

* Bạc Nhị địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Thi-la Ba-la-mật.

* Bạc Tam địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Sần-đê Ba-la-mật.

* Bạc Tứ địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

* Bạc Ngũ địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Thiên-na Ba-la-mật.

* Bạc Lục địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Bát-nhã Ba-la-mật.

* **Bạc Thất địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Phương tiện Thắng
trí Ba-la-mật.**

* **Bạc Bát địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Nguyên Ba-la-mật.**

* **Bạc Cửu địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Lực Ba-la-mật.**

* **Bạc Thập địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Trí Ba-la-mật.**

Thiện nam tử !

* **Đại Bồ Tát Sơ phát tâm, gọi
là Diệu Bửu khởi Tam-ma-đề nhiếp
thọ được sanh.**

* **Đệ Nhị phát tâm, gọi là Khả Ái
Trụ Tam-ma-đề nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Tam phát tâm, gọi là Nan
Động Tam - ma - đề nhiếp thọ được
sanh.**

* **Đệ Tứ phát tâm, gọi là Bất
Thối chuyển Tam muội nhiếp thọ
được sanh.**

* **Đệ Ngũ phát tâm, gọi là Bửu Hoa Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Lục phát tâm, gọi là Nhứt Viên Quang Diệm Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Thất phát tâm, gọi là Nhứt Thiết Nguyên Như Ý thành tựu Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Bát phát tâm, gọi là Hiện tại Phật, Hiện tiền chứng trụ Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Cửu Phát tâm, gọi là Trí Tạng Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Thập phát tâm, gọi là Thủ Lăng Nghiêm Ma - đà Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

Này Thiện nam tử ! Đây là tên các Bồ Tát lớn có mười món phát tâm.

Này Thiện nam tử ! Bồ Tát lớn ở quả Sơ địa y theo công đức tên là Đà-la-ni Đắc sanh.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài chú :

Đát diệt tha, Phú lâu ni, Na la đê, Dầu hống, Dầu hống, Dầu hống, Na bạt tu lý dũ, Ô bà ta để, Na bạt chiên đồ lỗ đê, Dủ đa để đa bạt đạt lạc sam, Đản địa ba lý ha lam, Câu lưu tá ha.

Này Thiện nam tử ! Đà-la-ni đây tên là QUÁ NHỨT HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên mới nói ra.

- Bậc Sơ địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát tất cả những việc sợ sệt, các loài thú dữ, các loài quỷ dữ, người và chẳng phải người v.v... Diệt trừ tất cả sự tai nạn buồn rầu khổ não, được

giải thoát hết năm món chướng, không quên chánh niệm cảnh giới Sơ địa.

Này Thiện nam tử ! Các Bồ Tát lớn ở quả Nhị địa thường được an trụ Thiện An Lạc tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Huát tọa ly, Chỉ lý chỉ lý, Huát thụ la, thụ la, Nam thiên đầu, Thiên đầu, Huát tọa ly, Hồng liễu, Hồng liễu tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ NHỊ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

*** Bạc Nhị địa Bồ Tát trì tụng chú này, được độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả ác thú, ác quỷ, người và chẳng phải người v.v ... Tất cả giặc cướp thù oán và những việc buồn phiền tai họa, giải thoát được năm**

chướng, không quên chánh niệm cảnh giới Nhị địa.

Này Thiện nam tử ! Đại Bồ tát ở quả Tam địa gọi là Nan Thắng Đại Lực tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Dẫn tri, Chỉ ban tri, Chỉ kha la trí, Cao lại trí, Chỉ do ly, Dẫn để ly tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ TAM HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Tam địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát các sự sợ sệt, tất cả các loài thú dữ như : cọp, beo, sư tử, chó sói và các loài ác quỷ, người và chẳng phải người v.v... Những điều tai nạn giặc cướp, oán thù phiền não, tai họa đều tránh khỏi, giải thoát được năm

chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Tam địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Tứ địa này được lợi ích lớn khó thể hư hoại tên là Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Thi lý Thi lý, Đà di ni, Đà di ni, Đà lý, Đà lý ni, Thi lý, Thi lý ni, Tỳ xã la bà tế, Ba thỉ na, Bàn đà ha, Mị để tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni đây tên là QUÁ TỬ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ cho chúng sanh nên nói ra.

Bậc Tứ địa Bồ Tát trì tụng chú này được dứt hết các điều sợ sệt như : sư tử, cọp, beo, chó sói và tất cả các loài ác quỷ, nhơn và phi nhơn cho đến kẻ oán thù, tai họa và các sự độc hại đều tránh khỏi,

giải thoát được năm chướng, chẳng quên chánh niệm cảnh giới Tứ địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Ngũ địa gieo trồng các món công đức trang nghiêm tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Ha lý ha lý ni, Giá lý giá lý ni, Kha la ma ni, Tăng kha la ma ni, Tam bà ha sa ni, Diệm bà ha ni, Tất đam bà ha ni, Mô ha ni, Ta diễm bộ hồng bệ tá ha.

Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ NGŨ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Ngũ địa Bồ Tát trì tụng chú này được độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả sự độc hại của loài thú dữ như : cọp, beo, sư tử, chó sói, tất cả các loài quỷ dữ, người và phi

nhơn v.v..., những kẻ oán thù đều không dám nã hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh giới Ngũ địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Lục địa đây được tròn đầy đủ tất cả trí huệ tên là Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Tỳ đầu ly, Tỳ đầu ly, Ma lý ni, Kha lý Kha lý, Sắc đầu dụ ha đế, Lưu lưu lưu lưu, Chu liễu chu liễu, Đổ lỗ bà, Đổ lỗ bà, Xả xả xả dã, Bà lật sa, Tát huyệt tư đế, Tát bà tát đỏa nam, Tát trì hà đầu, Mạn đa la ba trí, tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ LỤC HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Lục địa Bồ Tát trì tụng chú đây được độ thoát tất cả sự

sợ sệt độc hại của các loài thú dữ như : sư tử, cọp, sói và các ác quỷ, người và phi nhơn v.v... Những việc thù oán tai họa đều không nào hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh giới Lục địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Thất địa, Pháp thắng hạnh này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Xà ha xà ha lậu,
 Xà ha xà ha xà ha lậu. Tỳ liễu chỉ,
 Tỳ liễu chỉ, A mật đa la, Đà ha ni,
 Bà lực sái ni, Tỳ liễu sĩ chỉ, Bà liễu
 bà đế, Tỳ đề hỷ chỉ, Tần đà tỳ lý ni,
 Mật lạc đát đế chỉ, Bồ hô chửu dậu,
 Bồ hô chửu dậu, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ THẤT HÀNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Thất địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được tránh khỏi các sự sợ sệt, tất cả các thú dữ như : cọp, sói, sư tử cùng các loài ác quỷ, người và chẳng phải người, những kẻ giặc thù độc hại cùng tai họa đều không xâm hại, giải thoát được năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Thất địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Bát địa vô tận tạng này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Thỉ lý thỉ lý, thi lý, Mị đễ Mị đễ, Kha lý kha lý, ha lý ha lý, Hê liễu hê liễu, Chu liễu chu liễu, Bàn đà ha mị, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ BÁT HẰNG HÀ SA SỐ CHỦ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Bát địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni nay được tránh khỏi tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư tử, các quỷ dữ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại của giặc thù cùng các tai họa đều được tránh khỏi, giải thoát được năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Bát địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Cửu địa vô lượng pháp môn đây tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Ha lý chiêm địa lý chỉ, Cu lam bà la thê, Đẩu la tử, Bạc tra bạc tra tử, Thỉ lý Thỉ lý, Kha thi lý, Kha tử thi lý, Tác huyệt tư đế, Tát bà tát đỏa nam, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ CỬU HẰNG HÀ SA SỐ CHÚ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Cửu địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc đều được tránh khỏi, giải thoát năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Cửu địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Thập địa phá hoại non Kim Cang kiên cố này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Tát đề hê, Tu tất đề hê, Mỗ dã nĩ, Mỗ sai nĩ, Tỳ mục đế, A ma ly, Tỳ ma ly, Niết ma ly, Mộng dà ly, Hỷ lại nhã, Kiệt thích bệ hê, Hà thích na kiệt Thích bệ hê, Bà mạng đa bạc khát đệ ly, Tát bà lại tha, Ta đà ha nhĩ, Ma na tử, Ma-ha Ma na tử, Ngạch bộ hống đế, Ngạch triết bộ hống đế, Bà la đệ,

**Tỳ la thị, Ngạch chu đế, A mỹ lý đế,
A la thị, Tỳ la thị, Bà lam ha mẽ, Bà
lam ma tu ly, Phú lâu nĩ, Phú thê
na ma nộ la thể, Tá ha.**

Này Thiện nam tử, những câu chú Đà-la-ni Quán đảnh kiết tường này tên là **QUÁ THẬP HẰNG HÀ SA SỐ CHỦ PHẬT**, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Thập địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này, được vượt qua tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ : cọp, sói, sư tử, tất cả các quỷ dữ, người và chẳng phải người v.v... cùng những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc gây nên thấy đều tránh khỏi, được giải thoát năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Thập địa.

Lúc bấy giờ, Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm Bồ Tát, từ tòa

ngồi đứng dậy trịch áo bày vai phải,
quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung
kính đánh lễ dưới chân Phật, đọc
bài kệ tụng khen ngợi Đức Phật :

Kính lễ không thí dụ
Nói nghĩa sâu Vô tướng
Chúng sanh mất tri kiến
Thế Tôn hay tế độ
Pháp nhãn của Thế Tôn
Không chấp một tướng nào
Pháp nhãn của Thế Tôn
Thấy nghĩa chẳng thể tánh
Chẳng hay sanh một pháp
Cũng chẳng diệt một pháp
Tri kiến đều bình đẳng
Chỗ Chí Tôn Vô thượng
Đường sanh tử chẳng tổn
Nguyện ngày chứng Niết-bàn
Trải qua hai Pháp Kiến
Nên chứng pháp Tịch tịnh
Thế Tôn trí nhưt vị
Tịnh phẩm, chẳng tịnh phẩm

Không phân biệt cảnh giới
Được thanh tịnh vô thượng
Thân Thế Tôn vô biên
Chẳng có nói một chữ
Tất cả chúng đệ tử
Hưởng đầy đủ mưa pháp
Ngâm nghĩ tướng chúng sanh
Tất cả món đều Không
Các chúng sanh khốn khổ
Thế Tôn đều cứu giúp
Khổ vui, thường, vô thường
Có Ngã và Vô ngã
Các nghĩa nhiều như thế
Thế Tôn huệ vô trước
Thế gian chẳng một khác
Thí như hang trống dội
Không độ cũng không diệt
Riêng Phật hay rõ biết
Pháp giới không phân biệt
Nên các thừa không khác
Vì độ chúng sanh vậy
Phân biệt nói ba thừa.

Lúc bấy giờ, Phạm vương Đại Tự Tại ở trong đại hội, từ nơi tòa ngòai đứng dậy, đắp y trang nghiêm, chấp tay cung kính quỳ gối sát đất đánh lễ dưới chân Phật bạch rằng :
“Kính bạch Đức Thế Tôn ! Thật là sự ít có khó lường, Kinh Kim Quang Minh này nghĩa lý rất nhiệm mầu, rốt ráo tròn đủ, có thể thành tựu được tất cả giáo pháp của Phật, tất cả ân huệ của Phật”.

* Phật dạy rằng :

- Thật vậy ! Thật vậy ! Thiện nam tử, đúng như lời ông đã nói, nếu có người trai lành, gái lành nào được nghe Kinh Kim Quang Minh này, thời tất cả Bồ Tát đều không lui sụt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bởi cố sao ? Này Thiện nam tử ! Bồ Tát không lui sụt là do thiện căn chín chắn vậy. Kinh

Kim Quang Minh này là Đệ Nhứt Ấn. Thuộc về Kinh điển nhiệm mầu, là vua của các Kinh vậy. Cho nên, người nào nghe được Kinh này phải thường thọ trì đọc tụng. Do có sao ? Nay Thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh chưa có gieo trồng căn lành, căn lành chưa thành thực, chưa được gần gũi chư Phật, thời người trai lành, gái lành đó chưa được nghe thấy Kinh Kim Quang Minh; nếu thấy nghe thọ trì Kinh Kim Quang Minh này, thì người trai lành, gái lành đây đều được trừ diệt tất cả tội chướng, thân tâm rất thanh tịnh, thường được thấy Phật, không lìa Thế Tôn, thường nghe Diệu pháp, thường gặp Chánh pháp, sanh về cõi Bất thối, thường được gần gũi bậc Sư tử Thắng nhân, không bị xa lìa nhau.

• Pháp Đà-la-ni công đức vô tận vô giảm từ nơi Hải Ấn xuất hiện cảnh giới nhiệm mầu.

• Pháp Đà-la-ni thông đạt vô tận vô giảm ngôn ngữ ý hạnh của chúng sanh.

• Pháp Đà-la-ni tướng quang vô tận vô giảm như mặt trời tròn sáng không nhơ.

• Pháp Đà-la-ni tướng quang vô tận vô giảm như mặt trăng tròn sáng không nhơ.

• Pháp Đà-la-ni lưu hiện công đức vô tận vô giảm hay hàng phục tất cả các việc mê hoặc.

• Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm hay phá hoại non Kim Cang kiên cố.

• Pháp Đà-la-ni là tạng nhân duyên vô tận vô giảm nói ra nghĩa bất khả thuyết.

• Pháp Đà-la-ni thông đạt vô tận vô giảm lời nói chơn thiết, đúng theo pháp âm thanh.

• Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm ẩn nhập tâm hành vô cấu như hư không.

• Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm hay hiện hiển thân Phật vô biên.

Này Thiện nam tử ! Tất cả các pháp Đà-la-ni được thành tựu như thế, bậc Bồ Tát lớn nơi mười phương tất cả cõi Phật, Hóa thân của chư Phật nói ra Chánh pháp Vô thượng. Nơi pháp Như Như, bất động, bất khứ, bất lai, khéo hay thành thực tất cả căn lành của chúng sanh, cũng chẳng thấy tất cả chúng sanh có thể thành thực. Nói ra các pháp trong các lời nói Bất động, Bất khứ, Bất trụ, Bất lai, hay hiện sanh diệt, hướng về cảnh giới

Vô sanh diệt nói ra các hành pháp không chỗ khứ lai. Tất cả các pháp không chỗ khác nhau. Khi Phật nói Kinh Kim Quang Minh này rồi, ba muôn ức Bồ Tát lớn được Pháp nhãn Vô sanh, vô lượng chư Bồ Tát chẳng thối tâm Bồ-đề, vô lượng vô biên hàng Tỳ-kheo được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói bài kệ :

Trái nghịch dòng sanh tử
 Chỗ thâm sâu khó thấy
 Chúng sanh bị tham dục
 Ngu mờ chẳng thấy rõ.

Thính chúng khi ở trong pháp hội này, nghe Phật giảng nói pháp Đà-la-ni xong rồi, từ chỗ tòa ngồi đứng lên, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật bạch

rằng : “Nếu có chỗ nào giảng nói Kinh Kim Quang Minh này, thì đại chúng trong thẳng hội đây thảy đều đi đến nơi kia để làm thính chúng. Vị Sư thuyết pháp nói ra những lời gì, đều được lợi ích an vui không chướng ngại. Thân tâm được thơi thới. Tất cả chúng con đều tận tâm cúng dường, khiến cho tất cả thính chúng được an ổn vui vẻ. Nơi quốc độ này không có các nạn oán tặc sợ sệt, cũng không có cảnh mất mùa đói kém, không sợ những kẻ phi nơn làm hại. Nhân dân được giàu có sung túc. Ở chỗ thuyết pháp này, tất cả hàng thiên, nơn, phi nơn và các chúng sanh chẳng được từ trên chỗ thuyết pháp đi qua làm những điều ô uế. Do có sao ? Bởi chỗ thuyết pháp tức là ngôi bảo tháp. Người trai lành,

gái lành cần phải đem hương hoa, tràng phan, bảo cái, dây màu để cúng dường chỗ thuyết pháp này.

Chúng con vì làm những việc cứu hộ, được lợi ích tiêu trừ tất cả chướng ngại, tùy theo chỗ cần dùng như ý muốn mà cúng dường thầy đều đầy đủ”.

*** Phật dạy :**

- Đúng vậy, Thiện nam tử ! Các ông phải tinh tấn chuyên cần, tu hành theo Kinh điển như thế, thì Chánh pháp được trụ lâu nơi đời.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Đà La Ni Tối Tịnh Địa – Thứ sáu
HẾT